

# UTZ CERTIFIED

so you know  
your product  
is **Good Inside**



## **UTZ CERTIFIED Quy Chế Chứng nhận**

Phiên bản 2.0 Tháng Hai năm 2010

*(Phiên bản trước ban hành tháng Ba năm 2009)*



Tài liệu này được cung cấp miễn phí dưới dạng văn bản điện tử  
trên trang web của UTZ CERTIFIED *Good Inside*:  
[www.utzcertified.org](http://www.utzcertified.org)

Nếu không thể tiếp cận văn bản điện tử này, bạn có thể gửi thư cho chúng tôi theo  
địa chỉ này để nhận được bản in với giá bù đắp chi phí:

UTZ CERTIFIED *Good Inside*  
De Ruyterkade 6  
1013 AA Amsterdam  
The Netherlands

Văn kiện này cũng có bản tiếng Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Pháp

Xin gửi những ý kiến góp ý đến:  
[certification@utzcertified.org](mailto:certification@utzcertified.org)

Hay thông qua đường bưu điện thường tới địa chỉ:

UTZ CERTIFIED *Good Inside*  
Certification Department  
De Ruyterkade 6  
1013 AA Amsterdam  
The Netherlands

## MỤC LỤC

<b>1. Giới thiệu .....</b>	<b>5</b>
1.1 Tuân thủ Quy chế Chứng nhận <i>Good Inside</i> của UTZ CERTIFIED .....	6
1.2 Tổng quan các tài liệu chứng nhận Cà phê, Ca cao và chè .....	7
<b>2. Các lựa chọn về Chứng nhận .....</b>	<b>9</b>
2.1 Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED <i>Good Inside</i> .....	9
2.2 Chứng nhận theo Quy trình Giám sát nguồn gốc UTZ CERTIFIED <i>Good Inside</i> .....	11
<b>3. Thủ tục Ủy quyền của các Cơ quan Chứng nhận .....</b>	<b>12</b>
3.1 Thủ tục Ủy quyền .....	12
3.2 Các điều kiện để được Ủy quyền .....	12
3.3 Ủy quyền cho các sản phẩm UTZ CERTIFIED .....	13
3.4 Giao dịch với UTZ CERTIFIED .....	13
<b>4. Các yêu cầu phẩm chất đối với kiểm định viên chính, kiểm định viên và thanh tra viên nội bộ .....</b>	<b>14</b>
4.1 Định nghĩa và trách nhiệm của kiểm định viên chính, kiểm định viên và thanh tra nội bộ .....	14
4.2 Các yêu cầu phẩm chất của Bộ Nguyên tắc và Quy trình Giám sát Nguồn gốc ở nước xuất khẩu .....	15
4.2.1 Yêu cầu phẩm chất đối với kiểm định viên chính .....	15
4.2.2 Yêu cầu phẩm chất đối với kiểm định viên .....	16
4.3 Yêu cầu phẩm chất đối với kiểm định viên Quy trình Giám sát Nguồn gốc ở nước nhập khẩu .....	17
4.3.1 Yêu cầu phẩm chất đối với kiểm định viên chính .....	17
4.3.2 Yêu cầu phẩm chất đối với kiểm định viên .....	18
4.4 Yêu cầu phẩm chất đối với thanh tra nội bộ .....	18
4.5 Tính Trung lập, Độc lập và Bảo mật .....	19
<b>5. Các cơ quan Chứng nhận và Nghĩa vụ .....</b>	<b>20</b>
5.1 Báo cáo hàng năm .....	20
5.2 Thanh tra đột xuất không báo trước .....	20
5.3 Quy trình đưa ra Cảnh cáo và Hình phạt của các Cơ quan Chứng nhận .....	21
5.4 Giao dịch về UTZ CERTIFIED và logo UTZ CERTIFIED <i>Good Inside</i> .....	21
<b>6. Cấu trúc về tiêu chuẩn và việc thực thi .....</b>	<b>22</b>
6.1 Cấu trúc và mức độ thực thi .....	22



<b>7. Các yêu cầu, thủ tục và quá trình thanh tra .....</b>	<b>24</b>
7.1 Thủ tục thanh tra .....	24
7.2 Điều kiện Chứng nhận.....	26
7.3 Quá trình thanh tra.....	29
7.3.1 Quá trình thanh tra chung cho Bộ Nguyên tắc và Quy trình Giám sát Nguồn gốc.....	29
7.3.2 Quá trình thanh tra theo Bộ Nguyên tắc.....	29
7.3.3 Hệ thống Kiểm soát Nội bộ và các yêu cầu .....	32
7.3.4 Quá trình thanh tra theo Quy trình giám sát Nguồn gốc .....	33
7.4 Xác định sản lượng được chứng nhận .....	34
7.5 Những thay đổi trong thông tin về chứng nhận .....	34
7.6 Lỗi không tuân thủ: treo, hủy chứng nhận và cảnh cáo.....	35
7.7 Thủ tục giải quyết khiếu nại, thắc mắc và tranh chấp .....	37
7.8 Công tác giám sát của Cơ quan Chứng nhận đối với các tổ chức được chứng nhận .....	37
<b>8. Chứng nhận và các yêu cầu báo cáo tóm tắt .....</b>	<b>38</b>
<b>Annex 1: Mẫu Báo cáo Hàng năm cho các Tổ chức Chứng nhận .....</b>	<b>39</b>
<b>Annex 2: Mẫu báo cáo thanh tra đột xuất không báo trước.....</b>	<b>40</b>
<b>Annex 3: Các loại Chứng nhận cho cà phê.....</b>	<b>40</b>
<b>Annex 4: Các loại Chứng nhận cho ca cao .....</b>	<b>42</b>
<b>Annex 5: Các loại Chứng nhận cho chè .....</b>	<b>43</b>
<b>Annex 6: Quy trình bổ xung cho chè .....</b>	<b>44</b>



## I. Giới thiệu

UTZ CERTIFIED là chương trình cấp chứng nhận trên toàn thế giới. Chương trình này đề ra những tiêu chuẩn cho hoạt động sản xuất và tiêu thụ cà phê có trách nhiệm. UTZ, trong ngôn ngữ Maya có nghĩa là "tốt", đem đến sự bảo đảm chất lượng về môi trường và xã hội trong hoạt động sản xuất cà phê, ca cao và chè cho các nhãn hàng và cho người sử dụng. Cà phê, ca cao và chè mang chứng nhận UTZ CERTIFIED được sản xuất theo các tiêu chuẩn tương ứng với Bộ Nguyên tắc của UTZ CERTIFIED.

Các tài liệu chính của chương trình chứng nhận của UTZ CERTIFIED gồm:

**Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED:** đây là một bộ tiêu chuẩn quốc tế cho hoạt động sản xuất nông nghiệp có trách nhiệm về kinh tế, xã hội và môi trường. Bộ Nguyên tắc này dựa trên các Công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế, bao gồm các nguyên tắc về thực hành nông nghiệp tốt. Ngoài ra còn có một số tài liệu hướng dẫn giải thích rõ hơn cách thực hiện các tiêu chuẩn cho phù hợp với Bộ Nguyên tắc. Đối với một số sản phẩm còn có một số tài liệu hướng dẫn Hệ thống Kiểm soát Nội bộ cụ thể cho nhóm.

Quy định về Quy trình Giám sát Nguồn gốc của **UTZ CERTIFIED Good Inside** là bộ các quy tắc về hành chính và kỹ thuật được thiết kế nhằm đem lại mức độ tin tưởng cao rằng sản phẩm mang chứng nhận UTZ CERTIFIED xuất phát hoặc có liên quan đến nguồn được UTZ CERTIFIED chứng nhận.

**Chính sách Nhãn hàng của UTZ CERTIFIED<sup>1</sup>** nêu rõ các nguyên tắc và quy định về việc sử dụng logo của UTZ CERTIFIED, đồng thời nêu rõ các điều khoản liên quan đến việc công bố "UTZ CERTIFIED".

Tất cả các tài liệu đều là tài liệu dành riêng cho một sản phẩm cụ thể.

**Quy chế Chứng nhận UTZ CERTIFIED** giải thích cơ chế và quá trình cấp chứng nhận dựa theo Bộ nguyên tắc và Quy trình Giám sát Nguồn gốc của UTZ CERTIFIED. Quy chế này mô tả các quy trình mà các nhà sản xuất, chế biến, xuất nhập khẩu và kinh doanh cần thực hiện để có được và tiếp tục được chứng nhận theo Bộ Nguyên tắc và/hoặc theo Quy trình Giám sát Nguồn gốc cũng như các Cơ quan Chứng nhận thực hiện hoạt động thanh tra. Tài liệu này cũng bao gồm các nguyên tắc chính về chứng nhận mà các nhóm sản xuất cần phải tuân thủ.

Quy chế Chứng nhận này được áp dụng cho cà phê, ca cao và chè.

<sup>1</sup> Các tài liệu này được cung cấp khi gửi đề nghị đến [communications@utzcertified.org](mailto:communications@utzcertified.org).



Quy chế cũng giải thích thủ tục ủy quyền của các Cơ quan Chứng nhận (CBs), các yêu cầu cần thiết về trình độ đối với kiểm định viên và kiểm định viên chính, và các nghĩa vụ báo cáo cho các Cơ quan Chứng nhận. Các yêu cầu đối với thanh tra viên nội bộ cũng được đề cập trong quy chế này.

Trong quy chế này thuật ngữ “tổ chức” được dùng để nói về tất cả các tổ chức khác nhau trong chuỗi kinh doanh và cung ứng cà phê xin chứng nhận (ví dụ như các nhà sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất và nhập khẩu). Các nhà sản xuất và nhóm các nhà sản xuất sẽ được đề cập cụ thể khi có liên quan.

Bản tiếng Anh của các tài liệu này được coi là bản chính thức. Đề nghị đối chiếu với bản tiếng Anh nếu có gì chưa rõ ràng trong văn bản thuộc các ngôn ngữ khác.

Lưu ý rằng trong tài liệu này khi nói về nam giới (ông ấy hoặc của ông ấy) cũng có thể hiểu là nói về nữ giới (bà ấy hoặc của bà ấy)

Trong tài liệu này, các Cơ quan Chứng nhận được viết tắt là CB hoặc CBs (số nhiều)

**Quy chế Chứng nhận UTZ CERTIFIED *Good Inside*** phiên bản tháng Giêng năm 2010 thay thế **Quy chế Chứng nhận UTZ CERTIFIED** phiên bản tháng Ba năm 2009.

UTZ CERTIFIED có toàn quyền công bố và sửa đổi nội dung và các yêu cầu nêu trong tài liệu này.

### **1.1 Tuân thủ Quy chế Chứng nhận UTZ CERTIFIED *Good Inside***

Việc chứng nhận theo phiên bản Quy chế Chứng nhận năm 2009 bắt đầu có hiệu lực vào tháng Ba năm 2009. Trong năm 2009, UTZ đã ban hành hai nội dung mới là ca cao và chè. Vì có nội dung mới này, bản Quy chế Chứng nhận cũng cần được cập nhật để bổ xung nội dung về các sản phẩm mới. Vì vậy UTZ CERTIFIED đã ban hành Quy chế Chứng nhận phiên bản mới vào tháng Giêng năm 2010.

Những thay đổi chính của Quy chế Chứng nhận phiên bản mới thể hiện ở:

- Chương 2. Các loại Chứng nhận
- Chương 7. Các yêu cầu, thủ tục và quá trình thanh tra

Việc chứng nhận theo Phiên bản mới được cập nhật năm 2010 có hiệu lực ngay khi ban hành.



## 1.2 Tổng quan các tài liệu chứng nhận về cà phê, ca cao và chè

Tài liệu Chứng nhận UTZ CERTIFIED	CÀ PHÊ	CA CAO	CHÈ
<b>Quy chế Chứng nhận</b>	Chung - Quy chế Chứng nhận phiên bản 1.1 (tháng 1/2010)	Chung - Quy chế Chứng nhận phiên bản 1.1 (tháng 1/2010)	Chung - Quy chế Chứng nhận phiên bản 1.1 (tháng 1/2010)
<b>Bộ Nguyên tắc</b>	Bộ Nguyên tắc cho Cà phê phiên bản 1.1 (tháng 1/2010)	Bộ Nguyên tắc cho Chứng nhận Đơn lẻ cho Ca cao phiên bản 1.0 (12/2009) Bộ Nguyên tắc cho Chứng nhận cho Nhóm cho Ca cao phiên bản 1.1 (1/2010)	Bộ Nguyên tắc cho Trang trại Chè phiên bản 1.0 (7/2009) Bộ Nguyên tắc cho Nhà máy Chè phiên bản 1.0 (7/2009)
<b>Danh mục của Bộ Nguyên tắc</b>	Danh mục của Bộ Nguyên tắc phiên bản 1.1 (tháng 1/2010)	Danh mục Bộ Nguyên tắc cho Chứng nhận Đơn lẻ cho Ca cao (12/2009) Danh mục Bộ Nguyên tắc cho Chứng nhận cho Nhóm cho Ca cao (4/2009)	Danh mục Bộ Nguyên tắc cho Trang trại Chè phiên bản 1.0 (7/2009) Danh mục Bộ Nguyên tắc cho Nhà máy Chè phiên bản 1.0 (7/2009)
<b>Quy trình Giám sát Nguồn gốc</b>	Quy trình Giám sát Nguồn gốc cho Cà phê - Nước xuất khẩu (tháng 1/2009) Quy trình Giám sát Nguồn gốc cho Cà phê - Nước nhập khẩu (tháng 1/2009)	Quy trình Giám sát Nguồn gốc cho Ca cao phiên bản 1.1.(tháng 1/2010)	Quy trình Giám sát Nguồn gốc cho Chè phiên bản 1.0 (tháng 7/2009)
<b>Danh mục Quy trình Giám sát Nguồn gốc</b>	Danh mục Quy trình Giám sát Nguồn gốc - Nước xuất khẩu (tháng 1/2009) Danh mục Quy trình Giám sát Nguồn gốc Nước nhập khẩu (tháng 1/2009)	Quy trình Giám sát Nguồn gốc cho Ca cao phiên bản 1.1(tháng 1/2010)	Danh mục Quy trình Giám sát Nguồn gốc cho chè phiên bản 1.0 (tháng 7/2009)
<b>Danh sách định nghĩa</b>	Danh sách định nghĩa cho Cà phê (tháng 1/2009)	Danh sách định nghĩa về Ca cao (tháng 4/2009)	Danh sách định nghĩa về Chè phiên bản 1.0 (tháng 7/2009)
<b>Phụ lục Bộ Nguyên tắc (Hướng dẫn toàn cầu)</b>	Phụ lục Bộ Nguyên tắc cho Chứng nhận Nhóm (tháng 1/2009) Phụ lục Bộ Nguyên tắc cho Chứng nhận Đơn lẻ (tháng 1/2009)	Phụ lục Bộ Nguyên tắc cho Chứng nhận Nhóm cho Ca cao (tháng 1/2010) Phụ lục Bộ Nguyên tắc cho Chứng nhận Đơn lẻ cho Ca cao (tháng 1/2010)	Phụ lục Bộ Nguyên tắc cho Chè (sẽ ban hành năm 2010)
<b>Phụ lục Bộ Nguyên tắc (Hướng dẫn địa phương)</b>	Phụ lục Bộ Nguyên tắc cho Chứng nhận Đơn lẻ cho <ul style="list-style-type: none"> <li>- Châu Phi (1/2010)</li> <li>- Brazil (6/2009)</li> <li>- Cô lum bia (10/2009)</li> <li>- Trung Mỹ (8/2009)</li> <li>- Việt Nam (2/2010*)</li> </ul> Phụ lục Bộ Nguyên tắc cho Chứng nhận Nhóm cho <ul style="list-style-type: none"> <li>- Châu Phi (1/2010)</li> <li>- Brazil (6/2009)</li> <li>- Cô lum bia (10/2009)</li> <li>- Trung Mỹ (8/2009)</li> <li>- Việt Nam (2/2010)</li> </ul>	Phụ lục Bộ Nguyên tắc cho Chứng nhận Nhóm cho Ca cao cho: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gha na (sẽ ban hành năm 2010)</li> </ul>	Phụ lục Bộ Nguyên tắc cho Chứng nhận Rooibos (sẽ ban hành năm 2010)

Quy chế chứng nhận UTZ CERTIFIED

Phiên bản 2.0 tháng Hai 2010



<b>Danh mục Dư lượng hóa chất tối đa cho phép</b>	Danh mục Dư lượng hóa chất tối đa cho phép cho Cà phê	Danh mục Dư lượng hóa chất tối đa cho phép cho Ca cao (sẽ ban hành năm 2010)	Danh mục Dư lượng hóa chất tối đa cho phép cho Chè (sẽ ban hành năm 2010)
<b>Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng</b>	Chung - Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng (10/2009)	Chung - Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng (10/2009)	Chung - Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng (10/2009)
<b>Danh sách các Tổ chức Chứng nhận được ủy quyền</b>	Chung - Danh sách các Tổ chức Chứng nhận được ủy quyền (thường xuyên được cập nhật)	Chung - Danh sách các Tổ chức Chứng nhận được ủy quyền (thường xuyên được cập nhật)	Chung - Danh sách các Tổ chức Chứng nhận được ủy quyền (thường xuyên được cập nhật)

Mặc dù có hai danh mục riêng biệt của Bộ Nguyên tắc cho trang trại Chè và Bộ Nguyên tắc cho nhà máy Chè, nhưng cả nhà máy và trang trại có thể được đưa vào cùng một chứng nhận nếu cả hai có chung một cơ quan quản lý. Trong trường hợp này sẽ tiến hành hai cuộc thanh tra, một cuộc ở nhà máy và một cuộc ở trang trại và sẽ có một chứng nhận được ban hành.



## 2. Các loại Chứng nhận

UTZ CERTIFIED có hai loại chứng nhận là Bộ Nguyên tắc và Quy trình Giám sát nguồn gốc. Cả hai loại chứng nhận này đều áp dụng cho các loại sản phẩm là cà phê, ca cao và chè. Chương này sẽ mô tả các loại chứng nhận khác nhau.

### 2.1 Bộ Nguyên tắc của UTZ CERTIFIED Các loại Chứng nhận

Khi Bộ nguyên tắc UTZ CERTIFIED đề cập đến người được giao chứng nhận nghĩa là nói đến các chủ thể có trách nhiệm thực hiện và giám sát các yêu cầu của Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED. Người cầm chứng nhận có thể là một nhà sản xuất độc lập hoặc một nhóm các nhà sản xuất (được tổ chức lại thành hiệp hội hoặc hợp tác xã) hoặc một cá thể khác (ví dụ như người chế biến hoặc xuất khẩu) mua sản phẩm từ nhà sản xuất và thực hiện các hợp đồng và/hoặc tập huấn cho người sản xuất dựa theo Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED.

Phụ lục 3, 4 và 5 đưa ra hình ảnh về các loại chứng nhận cho từng loại sản phẩm.

Điều đó có nghĩa là những cá thể sau đây có thể được cấp chứng nhận:

**Loại thứ nhất: Chứng nhận riêng lẻ** = là chứng nhận được cấp cho một đơn vị tổ chức/sản xuất. Một tổ chức đơn lẻ có thể xin chứng nhận theo Bộ Nguyên tắc hoặc Quy trình Giám sát nguồn gốc UTZ CERTIFIED. Tổ chức này chịu trách nhiệm tuân thủ các tiêu chuẩn của các trang trại/các đơn vị chế biến.

Trong trường hợp này trong chứng nhận tên của người sản xuất là tên của người được giao chứng nhận: ví dụ cà phê Fazenda A hay chè Điền trang B.

**Loại thứ hai: Chứng nhận nhiều địa điểm** = nghĩa là một số tổ chức/đơn vị sản xuất được đặt dưới sự quản lý trung tâm.

Nếu một tổ chức quản lý một vài đơn vị/địa điểm sản xuất khác nhau có nghĩa là các đơn vị/địa điểm sản xuất được đặt dưới sự quản lý trung tâm thì có thể đăng ký chứng nhận nhiều địa điểm. Một tổ chức nhiều địa điểm là một tổ chức có một địa điểm trung tâm được xác định, nơi quản lý các hoạt động và địa bàn trong nhóm. Cần có bằng chứng xác minh là đơn vị quản lý trung tâm sở hữu hoặc được thuê quản lý các đơn vị sản xuất trực thuộc.

Tất cả các đơn vị sản xuất trực thuộc đều được ghi trong chứng nhận. Hàng năm Cơ quan Chứng nhận kiểm định tất cả các địa điểm và liệt kê rõ trong chứng nhận tên những đơn vị sản xuất được bao gồm trong chứng nhận này.



**Loại thứ ba. Chứng nhận theo nhóm** = nghĩa là các nhà sản xuất được tổ chức lại thành một nhóm.

Một nhóm các nhà sản xuất được tổ chức lại hay các cá thể khác như công ty chế biến hay xuất khẩu tổ chức lại thành nhóm thì có thể đăng ký chứng nhận theo nhóm theo Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED.

Người cầm chứng nhận có thể là cả nhóm hoặc cá thể làm công tác tổ chức các nhà sản xuất. Thành viên của nhóm cần có hệ thống sản xuất giống nhau và cùng nằm trong một phạm vi địa lý gần nhau. Các nhà sản xuất có hệ thống sản xuất khác nhau (về quy mô, về bản chất hay xa cách về mặt địa lý) có thể nằm trong nhóm và có chung Hệ thống Kiểm soát Nội bộ (ICS) nhưng sẽ được các kiểm định viên thanh tra riêng rẽ. Đơn vị sở hữu chứng nhận cần triển khai Hệ thống Kiểm soát Nội bộ (ICS). ICS là một hệ thống quản lý chất lượng có ghi chép sổ sách và quản lý một số lĩnh vực trong Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED. ICS cũng giám sát việc hoàn thành các yêu cầu của Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED theo các quy trình nội bộ.

Số lượng tối thiểu các nông trại được Cơ quan Chứng nhận kiểm định được tính bằng căn bậc hai của số lượng thành viên của nhóm, tối thiểu là 5 thành viên, và cũng được xác định bằng kết quả của một đánh giá rủi ro do Hệ thống Kiểm soát nội bộ thực hiện. Xem thêm thông tin ở chương 6.2.

**Loại thứ tư. Chứng nhận đa nhóm** = dành cho một tổ chức gồm hai nhóm (riêng lẻ) hoặc nhiều hơn gộp thành. Đây là trung tâm quản lý tổng thể các nhóm về mặt hoạt động. Chứng nhận Đa nhóm liệt kê tên của tất cả các nhóm. Theo quan điểm về chứng nhận, nhóm nhiều thành viên này được quản lý như một nhóm riêng lẻ và Đa nhóm là trung tâm quản lý Hệ thống Kiểm soát Nội bộ. Điều đó có nghĩa là Đa Nhóm sẽ chịu trách nhiệm quản lý Hệ thống Kiểm soát Nội bộ và đảm bảo tất cả các nhóm và tất cả các thành viên của nhóm đều tuân thủ Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED. Thông thường mỗi nhóm sẽ có một điều phối viên về Hệ thống Kiểm soát Nội bộ và các điều phối viên này sẽ cùng làm việc với Quản lý Hệ thống Kiểm soát Nội bộ của cả nhóm lớn. Số lượng trang trại tối thiểu được Cơ quan Chứng nhận kiểm định được tính bằng căn bậc hai của số lượng các nhà sản xuất trực thuộc nhóm, đồng thời cũng được xác định bởi kết quả một nghiên cứu rủi ro do Hệ thống Kiểm soát Nội bộ tiến hành. Xem chương 7 để biết thêm thông tin.

Nếu các tiểu nhóm trong một nhóm lớn không có hệ thống sản xuất tương tự như nhau và/hoặc không có Hệ thống Quản lý Nội bộ tập trung ở cấp nhóm lớn thì các tiểu nhóm sẽ được coi là các cá thể đơn lẻ (mặc dù cùng tập trung trong một chứng nhận) và Cơ quan Chứng nhận sẽ tính căn bậc hai số thành viên của nhóm để tiến hành thanh tra.

Chứng nhận Đa nhóm được lựa chọn khi các thành viên Đa nhóm xuất khẩu sản phẩm dưới tên của Đa nhóm. Đa nhóm bảo lưu quyền chỉ định tên của nhóm trong sổ sách kinh doanh và trong Hệ thống Truy nguyên UTZ CERTIFIED.

## **2.2 Chứng nhận theo Quy trình Giám sát Nguồn gốc UTZ CERTIFIED**

Yêu cầu về Chứng nhận theo Quy trình Giám sát Nguồn gốc UTZ CERTIFIED được thiết kế để đảm bảo mức độ tin cậy cao rằng các sản phẩm có chứng nhận của UTZ CERTIFIED xuất phát từ hoặc có liên quan tới các nguồn của UTZ CERTIFIED. Đây là một loạt các yêu cầu về hành chính và kỹ thuật của cả chuỗi nhằm đảm bảo truy nguyên được nguồn gốc của sản phẩm do UTZ CERTIFIED chứng nhận.

Đề nghị tham khảo các yêu cầu cụ thể trong tài liệu Quy trình Giám sát Nguồn gốc UTZ CERTIFIED tương ứng cho cà phê, ca cao và chè và xem tổ chức nào trong toàn chuỗi cần phải được chứng nhận. Đối với Chứng nhận theo Quy trình Giám sát Nguồn gốc, có các loại chứng nhận sau:

- Chứng nhận Đơn lẻ
- Chứng nhận Nhiều địa điểm

Xem chi tiết về các loại chứng nhận trong chương 2.1.

### 3. Thủ tục Ủy quyền các Cơ quan Chứng nhận

UTZ CERTIFIED ủy quyền cho các Cơ quan Chứng nhận (CB) để đảm bảo nhà sản xuất và các tổ chức có thể lựa chọn từ một số các Cơ quan Chứng nhận có uy tín và đáng tin cậy. Chỉ có CB được ủy quyền mới có đủ tư cách kiểm định theo Bộ Nguyên tắc và Những Quy định của Quy trình Giám sát Nguồn gốc.

#### 3.1 Thủ tục ủy quyền

Thủ tục Ủy quyền cho một CB bao gồm :

1. CB cần đăng ký ủy quyền với UTZ CERTIFIED, sử dụng đơn đăng ký có trên website [www.utzcertified.org](http://www.utzcertified.org). CB gửi đăng ký ủy quyền đã được điền đầy đủ cùng với các giấy tờ kèm theo tới email [certification@utzcertified.org](mailto:certification@utzcertified.org) để được xét duyệt (xem chương 3.2).
2. Khi UTZ CERTIFIED đã nhận được đầy đủ các giấy tờ theo yêu cầu, họ sẽ thẩm tra các giấy tờ và nếu tất cả các giấy tờ đều đáp ứng yêu cầu, UTZ sẽ gửi một văn bản thỏa thuận hợp tác đến CB. Khi CB ký vào văn bản thỏa thuận này và gửi lại cho UTZ CERTIFIED, UTZ CERTIFIED sẽ ban hành một Giấy ủy quyền chính thức  
Tên của CB sẽ được đưa vào danh sách các CBs của "UTZ CERTIFIED"<sup>2</sup>, đồng thời CB sẽ được cấp mã số để tiếp cận với Hệ thống Truy nguyên nguồn gốc của UTZ CERTIFIED.

#### 3.2 Các điều kiện để được Ủy quyền

Để được ủy quyền, CB cần tuân thủ các yêu cầu sau:

- Có chứng nhận ISO 65 hoặc EN 45011 còn hiệu lực, phù hợp với tiêu chuẩn UTZ CERTIFIED hoặc một tiêu chuẩn nông nghiệp tương tự bao gồm Thực hành Nông nghiệp Hiệu quả (GAP), ví dụ như GLOBALGAP.  
UTZ CERTIFIED sẽ đánh giá kinh nghiệm có liên quan và các lĩnh vực được chứng nhận.
- Là thành viên của Cơ quan Thẩm định của Thỏa thuận Hợp tác Đa phương về chứng nhận sản phẩm. Cơ quan thẩm định này phải<sup>3</sup>:
  - Là thành viên của Cơ quan Hợp tác Chứng nhận châu Âu (EA) hoặc
  - Là thành viên của Diễn đàn các Cơ quan Chứng nhận Quốc tế (IAF)

CB cũng cần nộp các giấy tờ sau:

- Sơ đồ tổ chức trong đó liệt kê trụ sở chính và các văn phòng chi nhánh;
- Danh sách các quốc gia mà CB sẽ tiến hành thanh tra theo tiêu chuẩn UTZ CERTIFIED. Danh sách này phải bao gồm địa chỉ văn phòng giao dịch ở quốc gia đó và tên người đại diện<sup>4</sup>;

<sup>2</sup> Danh sách được đăng tải trên trang web [www.utzcertified.org](http://www.utzcertified.org)

<sup>3</sup> Có thể nộp đề nghị cho những trường hợp ngoại lệ tới Tiêu chuẩn UTZ và Phòng Chứng nhận.

<sup>4</sup> Tất cả các chi tiết liên hệ này cũng nằm trong Danh sách các Cơ quan Chứng nhận được ủy quyền của UTZ CERTIFIED.

- Các giấy tờ theo yêu cầu đối với kiểm định viên chính, liệt kê trong chương 4.2.1 và/hoặc 4.3.1.

CB cũng có thể ủy quyền hợp đồng với một CB khác hay một Cơ quan Kiểm định hoặc một kiểm định viên tự do để thực hiện kiểm định theo tiêu chuẩn UTZ CERTIFIED. CB phải quản lý được cơ quan được giao ủy quyền, có hợp đồng giữa hai bên và được nêu trong phạm vi giấy chứng nhận ISO 65 của CB. Chính vì vậy UTZ CERTIFIED coi Cơ quan được Ủy quyền là một bộ phận của CB. Trong phần tiếp theo của tài liệu này, UTZ CERTIFIED sẽ chỉ đề cập đến CB, trong đó bao gồm cả những cơ quan được ủy quyền như đã nêu ở trên.

### **3.3 Ủy quyền cho các loại sản phẩm của UTZ CERTIFIED**

Khi đăng ký trở thành một CB của UTZ CERTIFIED, CB đó phải ghi rõ trong hồ sơ ủy quyền các phạm vi sản phẩm mà CB muốn thực hiện kiểm định cho khách hàng (cà phê, ca cao hay/và chè).

Các yêu cầu về trình độ và quy trình thẩm định (dành cho kiểm định viên chính và kiểm định viên) là giống nhau, ngoại trừ phần kiến thức cụ thể về sản phẩm. CB có trách nhiệm đào tạo các kiểm định viên của mình cho phù hợp với phạm vi sản phẩm của UTZ CERTIFIED.

Một CB được cấp giấy phép kiểm định cà phê mà muốn thực hiện kiểm định thêm chè hoặc ca cao thì cần đăng ký thêm cho các sản phẩm mới (Xem chương 3.1).

### **3.4 Giao dịch với UTZ CERTIFIED**

CB phải chỉ định một người quản lý chương trình để giao dịch với UTZ CERTIFIED. Người quản lý chương trình không nhất thiết phải là kiểm định viên chính.

Nhiệm vụ cơ bản của quản lý chương trình là:

- Cung cấp tất cả các văn bản về chứng nhận của UTZ cho Phòng Chứng nhận cho phù hợp với Quy chế Chứng nhận UTZ CERTIFIED *Good Inside*;
- Luôn cập nhật các văn bản liên quan đến UTZ CERTIFIED.

Kiểm định viên chính chịu trách nhiệm về mọi giao dịch với UTZ CERTIFIED về các quyết định chứng nhận.

#### **4. Các yêu cầu về trình độ đối với kiểm định viên chính, kiểm định viên và thanh tra nội bộ**

Chương này liệt kê các yêu cầu về học vấn và kinh nghiệm mà UTZ CERTIFIED đòi hỏi từ các kiểm định viên chính và kiểm định viên theo Bộ Nguyên tắc và Quy trình Giám sát Nguồn gốc. Trách nhiệm của thanh tra viên nội bộ của các nhóm sản xuất cũng được đề cập ở đây.

Các yêu cầu về trình độ của kiểm định viên chính và kiểm định viên đề cập trong phần 4.2 là tuân thủ theo Bộ Nguyên tắc và các yêu cầu của Quy trình Giám sát Nguồn gốc ở các nước xuất khẩu. Chương 4.3 nói về các yêu cầu về trình độ của kiểm định viên chính và kiểm định viên theo Quy trình Giám sát Nguồn gốc ở các nước nhập sản phẩm.

##### **4.1 Những yêu cầu đối với kiểm định viên chính, kiểm định viên và thanh tra nội bộ.**

Kiểm định viên chính của CB là người chịu trách nhiệm:

- Giám sát hoạt động của tất cả các kiểm định viên và đảm bảo các kiểm định viên :
  - Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của kiểm định viên do Tiêu chuẩn Chứng nhận này đưa ra;
  - Thực hiện công tác kiểm định theo quy định của Quy chế Chứng nhận này.
- Ra quyết định cuối cùng về chứng nhận;
- Đảm bảo tất cả các tài liệu chứng nhận (các báo cáo kiểm định, chứng nhận và quyết định về chứng nhận) được thực hiện theo đúng các yêu cầu đề ra trong chương 7 và chương 8 của tài liệu này.

Kiểm định viên chính cũng có thể là kiểm định viên thực hiện công tác thanh tra ở hiện trường. Trong trường hợp này cần có một người khác trực thuộc CB đưa ra quyết định cuối cùng về chứng nhận (theo "theo nguyên tắc bốn mắt"). Kiểm định viên chính có trách nhiệm cập nhật tất cả các tài liệu và yêu cầu của UTZ CERTIFIED. Kiểm định viên chính cũng tham gia các khóa tập huấn của UTZ CERTIFIED khi cần.

Kiểm định viên là người thực hiện công tác thanh tra ở thực địa.

Trách nhiệm của kiểm định viên theo yêu cầu thanh tra của UTZ CERTIFIED là:

- Thực hiện các quy trình thanh tra theo yêu cầu của Hệ thống Kiểm soát Nội bộ của nhóm sản xuất và yêu cầu của Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED.
- Tiến hành thanh tra các tổ chức theo các Quy định của Quy trình Giám sát Nguồn gốc UTZ CERTIFIED;
- Viết báo cáo thanh tra kịp thời và chính xác;
- Viết báo cáo tóm tắt cho UTZ CERTIFIED một cách chính xác và kịp thời theo đúng yêu cầu đề ra trong chương 7 và chương 8;
- Cập nhật các tài liệu, các vấn đề và những thay đổi liên quan đến thủ tục kiểm định nói chung và kiểm định của UTZ CERTIFIED nói riêng.

Thanh tra viên nội bộ là người được Ban quản lý Hệ thống Kiểm soát Nội bộ giao nhiệm vụ thực hiện công tác thanh tra nội bộ cho các thành viên trong nhóm. Các thanh tra viên nội bộ có thể đưa ra khuyến nghị cho các thành viên của nhóm nhưng chỉ tiến hành thanh tra trong trường hợp có lý do chính đáng, ví dụ như khi ban quản lý nhóm giám sát và bảo đảm được tính trung lập của thanh tra viên.

#### **4.2 Những yêu cầu theo Bộ Nguyên tắc và Quy định của Quy trình Giám sát Nguồn gốc ở nước xuất khẩu.**

Những yêu cầu nêu trong chương 4.2.1 và 4.2.2 là dành cho kiểm định viên chính và kiểm định viên thực hiện theo Bộ Nguyên tắc và Những Quy định của Quy trình Giám sát Nguồn gốc ở các nước xuất khẩu.

##### **4.2.1 Các yêu cầu đối với kiểm định viên chính**

Kiểm định viên chính cần có trình độ thực hiện đánh giá theo Bộ Nguyên tắc của UTZ CERTIFIED. Trình độ của kiểm định viên chính bao gồm học vấn, đào tạo, kỹ năng và kinh nghiệm.

1. Trình độ học vấn cơ bản:

- a. Có trình độ học vấn tối thiểu là trung cấp (bậc trên trung học phổ thông) về làm vườn hay các ngành nông nghiệp/thực phẩm, có hiểu biết và ứng dụng các Thực hành Nông nghiệp tốt (GAP) và Quản lý cây trồng Tổng hợp (IPM).

2. Trình độ và kỹ năng chuyên môn:

- a. Được đào tạo về áp dụng thực tế các yêu cầu của Bộ Nguyên tắc, Quy trình Giám sát Nguồn gốc, các quy định về sử dụng logo và Quy chế Chứng nhận của UTZ CERTIFIED;
- b. Đã hoàn thành tốt khóa đào tạo từ xa về các CB của UTZ CERTIFIED<sup>5</sup>;
- c. Có kiến thức về các hệ thống sản xuất và chế biến đối với các sản phẩm của UTZ CERTIFIED (cà phê, ca cao và/hoặc chè)<sup>6</sup>;
- d. Đã hoàn thành khóa tập huấn về ISO 9000/9001 dành cho kiểm định viên chính và có kinh nghiệm về Hệ thống Kiểm soát Nội bộ hoặc có chứng nhận tham gia tập huấn về Hệ thống Kiểm soát Nội bộ (chỉ sử dụng trong trường hợp chứng nhận nhóm);
- e. Đã hoàn thành khóa đào tạo HACCP dựa theo những nguyên tắc của Điều luật Dinh dưỡng (Alinorm 97/13) hoặc ISO 22000, có khả năng hiểu và áp dụng tốt hệ thống HACCP hoặc ISO 22000 và biện pháp chống nấm mốc độc hại;
- f. Đã được đào tạo về an toàn thực phẩm, đó có thể là một phần trong chương trình đào tạo chuyên ngành hoặc một khóa tập huấn ngắn hạn riêng biệt;

<sup>5</sup> Khóa đào tạo từ xa cho Cơ quan Chứng nhận đang trong quá trình xây dựng. Phòng Chứng nhận sẽ cung cấp thêm thông tin về vấn đề này khi được thông qua.

<sup>6</sup> Kiến thức cần có phụ thuộc vào loại sản phẩm được thanh tra.



- g. Có trình độ thanh tra các vấn đề về đạo đức và xã hội, ví dụ kinh nghiệm về các vấn đề phúc lợi xã hội của người lao động như các tiêu chí của SA8000 hay các tiêu chuẩn liên quan đến các vấn đề đạo đức hay xã hội như trong quy định của Công bằng Thương mại;
- h. Đã hoàn thành một khóa đào tạo hay hội thảo về thanh tra các vấn đề an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp, đã tham gia đào tạo hoặc hội thảo về thanh tra sinh thái và môi trường hoặc có kiến thức và kinh nghiệm thanh tra sinh thái và môi trường, ví dụ như kinh nghiệm về nông nghiệp hữu cơ, tiêu chuẩn ISO 14001 hoặc các Hệ thống Quản lý Môi trường (EMS);

3. Kỹ năng giao tiếp:

- a. Có khả năng giao tiếp bằng lời và trên văn bản bằng tiếng Anh hoặc Tây Ban Nha để báo cáo cho UTZ CERTIFIED.

Tất cả các Chứng nhận nói trên theo yêu cầu đối với kiểm định viên chính cần phải được nộp (bản điện tử) cho UTZ CERTIFIED cùng với các tài liệu mà CB cần có để được xét duyệt .

Những trường hợp ngoại lệ của các yêu cầu trên cần được đăng ký và thông qua trước với UTZ CERTIFIED.

#### **4.2.2 Yêu cầu đối với kiểm định viên**

Các kiểm định viên cần có khả năng và trình độ thực hiện kiểm định theo Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED. Trình độ bao gồm học vấn, đào tạo, kỹ năng và kinh nghiệm.

1. Trình độ học vấn cơ bản:

- a. Phải có trình độ học vấn tối thiểu ở bậc trung cấp (bậc trên trung học phổ thông) về làm vườn hay các ngành nông nghiệp/thực phẩm.

Thêm vào đó, kiểm định viên cần có;

- a. Hợp đồng làm việc với một CB được UTZ CERTIFIED ủy quyền;
- b. Có chứng nhận đã tham gia tập huấn về Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED , do UTZ CERTIFIED hoặc kiểm định viên chính trực thuộc CB tiến hành;
- c. Có kiến thức về các quá trình sản xuất và chế biến các sản phẩm của UTZ CERTIFIED (cà phê, ca cao và/hoặc chè)<sup>7</sup>;
- d. Có kinh nghiệm thanh tra Hệ thống Kiểm soát Nội bộ hoặc có chứng nhận đã tập huấn về Hệ thống Kiểm soát Nội bộ (chỉ áp dụng cho trường hợp chứng nhận cho nhóm);

<sup>7</sup> Kiến thức cần có phụ thuộc vào loại sản phẩm được thanh tra.



- e. Hiểu biết về Những Thực hành Nông nghiệp tốt (GAP) và Quản lý Sâu bệnh Tổng hợp (IPM);
- f. Có chứng nhận tham gia tập huấn cho kiểm định viên, bao gồm các kỹ năng thanh tra về môi trường và xã hội.

UTZ CERTIFIED bảo lưu quyền yêu cầu CB cung cấp tên và lý lịch cá nhân của kiểm định viên bất kỳ lúc nào.

Các trường hợp ngoại lệ của các yêu cầu trên cần được đăng ký và thông qua trước với UTZ CERTIFIED.

#### **4.3 Những yêu cầu thanh tra theo Quy trình Giám sát Nguồn gốc ở các nước nhập khẩu.**

Chương 4.3.1 và 4.3.2 liệt kê các yêu cầu đối với kiểm định viên chính và kiểm định viên của Quy trình Giám sát Nguồn gốc ở các nước nhập khẩu.

##### **4.3.1 Yêu cầu trình độ đối với kiểm định viên chính**

Kiểm định viên chính cần có trình độ thực hiện đánh giá theo Quy trình Giám sát Nguồn gốc của UTZ CERTIFIED ở các nước nhập khẩu. Trình độ của kiểm định viên chính bao gồm học vấn, đào tạo, kỹ năng và kinh nghiệm.

##### **1. Trình độ học vấn cơ bản:**

- a. Có trình độ học vấn tối thiểu ở bậc trung cấp (bậc trên trung học phổ thông) về làm vườn hay các ngành nông nghiệp/thực phẩm .

##### **2. Trình độ và kỹ năng chuyên môn :**

- b. Có kiến thức và hiểu biết về chương trình của UTZ CERTIFIED;
- c. Có kiến thức về các hệ thống sản xuất và chế biến sản phẩm;
- d. Đã hoàn thành khóa đào tạo về HACCP dựa theo những nguyên tắc của Điều luật Dinh dưỡng (Alinorm 97/13) hoặc khóa đào tạo về ISO 22000, có khả năng hiểu và áp dụng tốt hệ thống HACCP hoặc ISO 22000 và biện pháp chống nấm mốc độc hại.

Các CB cần nộp cho UTZ CERTIFIED các chứng nhận liên quan đến các yêu cầu đối với kiểm định viên chính nói trên cùng với các tài liệu cần có (bản điện tử) khi đăng ký ủy quyền.

Những trường hợp ngoại lệ của các yêu cầu trên cần được đăng ký và thông qua trước với UTZ CERTIFIED.

#### **4.3.2 Yêu cầu trình độ đối với kiểm định viên**

Kiểm định viên cần có trình độ thực hiện đánh giá theo Quy trình Giám sát Nguồn gốc của UTZ CERTIFIED ở các nước nhập khẩu. Trình độ của kiểm định viên chính bao gồm học vấn, đào tạo, kỹ năng và kinh nghiệm.

1. Trình độ học vấn cơ bản:

- a. Phải có trình độ học vấn tối thiểu ở bậc trung cấp (bậc trên trung học phổ thông) về làm vườn hay các ngành nông nghiệp/thực phẩm.

Thêm vào đó, kiểm định viên cần có:

- b. Hợp đồng làm việc với một CB được UTZ CERTIFIED ủy quyền;
- c. Có kiến thức về các quá trình sản xuất và chế biến các sản phẩm của UTZ CERTIFIED;
- d. Đã hoàn thành khóa đào tạo về HACCP dựa theo những nguyên tắc của Điều luật Dinh dưỡng (Alinorm 97/13) hoặc khóa đào tạo về ISO 22000, có khả năng hiểu và áp dụng tốt hệ thống HACCP hoặc ISO 22000 và biện pháp chống nấm mốc độc hại.

UTZ CERTIFIED bảo lưu quyền yêu cầu CB cung cấp tên và lý lịch cá nhân của kiểm định viên bất kỳ lúc nào.

Các trường hợp ngoại lệ ngoài các yêu cầu trên cần được đăng ký và thông qua trước với UTZ CERTIFIED.

#### **4.4 Yêu cầu trình độ đối với thanh tra viên nội bộ:**

Thanh tra viên nội bộ cần có đủ trình độ thực hiện công tác thanh tra nội bộ đối với tất cả các thành viên của nhóm và theo yêu cầu của Hệ thống Kiểm soát Nội bộ của tổ chức.

Thanh tra viên nội bộ phải có trình độ để thực hiện nhiệm vụ của mình. Ban quản lý nhóm có trách nhiệm đề ra các yêu cầu về trình độ đối với thanh tra viên nội bộ đồng thời cũng có trách nhiệm tập huấn cho thanh tra viên nội bộ. Ban quản lý nhóm lưu giữ các chứng nhận về giáo dục, đào tạo, kỹ năng và kinh nghiệm của thanh tra viên nội bộ.

Những thanh tra viên nội bộ mới cần phải được tập huấn đầy đủ trước khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

#### 4.5 Tính trung lập, độc lập và bảo mật

**Các kiểm định viên chính, kiểm định viên và thanh tra viên nội bộ không được phép thực hiện bất kỳ một hoạt động nào có thể gây ảnh hưởng tới tính trung lập, độc lập và bảo mật của mình.**

**Các kiểm định viên chính, kiểm định viên và thanh tra viên nội bộ không được thực hiện bất kỳ một hoạt động nào gây ảnh hưởng tới tính trung lập, độc lập và bảo mật của họ.**

Các kiểm định viên chính, kiểm định viên và thanh tra viên nội bộ không được thực hiện các hoạt động tư vấn cho nhà sản xuất hoặc nhóm các nhà sản xuất mà họ tiến hành thanh tra. Họ cũng không được phép làm việc (với tư cách là nhân viên hoặc cố vấn) cho nhà sản xuất hoặc nhóm các nhà sản xuất trong ba (3) năm vừa qua.

Kiểm định viên chính hay kiểm định viên thực địa phải báo cáo ngay cho ban lãnh đạo của CB về bất kỳ hoàn cảnh hay sức ép nào có thể ảnh hưởng đến tính độc lập, trung lập hay bảo mật của mình. Đào tạo (giảng viên) chỉ được phép tiến hành khi CB có thể đảm bảo rằng kiểm định viên không tư vấn về công việc mà sau đó sẽ được chính CB đó thanh tra. Nếu có bất kỳ thắc mắc nào cần thảo luận với UTZ CERTIFIED.

Kiểm định viên chính và kiểm định viên thực địa cần tuân thủ chặt chẽ và tôn trọng các quy trình nội bộ về tính bảo mật thông tin và các ghi chép của CB và nhà sản xuất. Thông tin và các ghi chép về hoạt động thanh tra chỉ được tiết lộ cho bên thứ ba với sự đồng ý bằng văn bản của khách hàng và của CB.

## 5. Nghĩa vụ của các CB

Để duy trì tổng quan chính xác và đầy đủ về các hoạt động của CB, CB có trách nhiệm báo cáo cho UTZ CERTIFIED về các hoạt động thanh tra (báo cáo hàng năm) cũng như các báo cáo đột xuất và không thông báo trước. Các hình phạt sẽ được áp dụng nếu có các nội dung hoặc hành vi không phù hợp.

### 5.1 Báo cáo hàng năm

Hàng năm CB nộp báo cáo cho UTZ CERTIFIED (vào đầu hoặc cuối năm) về số lượng thanh tra đã thực hiện, các thanh tra đột xuất không thông báo trước và các kết quả thanh tra. CB cũng nộp báo cáo tổng quan về các kiểm định viên.

Mẫu báo cáo hàng năm nằm ở phụ lục 1 của tài liệu này và cũng có sẵn ở dạng Excel trong "Biểu mẫu Báo cáo Hàng năm dành cho CB"<sup>8</sup>.

UTZ CERTIFIED bảo lưu quyền yêu cầu cung cấp thêm thông tin dựa vào báo cáo hàng năm.

### 5.2 Hoạt động thanh tra đột xuất, không thông báo trước

CB có quyền tiến những đợt thanh tra đột xuất, không thông báo trước.

Mỗi CB cần thực hiện các cuộc thanh tra đột xuất, không thông báo trước (còn được gọi là thanh tra "bất ngờ") đối với ít nhất là 10% các đơn vị có chứng nhận, đó là những cơ sở hàng năm được CB chứng nhận theo Bộ Nguyên tắc. Chi phí cho những đợt thanh tra như vậy được tính vào khoản phí dành cho công tác thanh tra định kỳ hàng năm thu từ nhà sản xuất. 10% được tính trên cơ sở các đơn vị có chứng nhận của cả một CB chứ không phải của một văn phòng địa phương của CB đó.

Ví dụ: Một CB hoạt động ở 10 quốc gia; mỗi quốc gia có một văn phòng địa phương và cấp 10 chứng nhận cho một quốc gia, tổng cộng là 100 chứng nhận cho cả CB đó. 10% thanh tra đột xuất được tính trên tổng số 100 chứng nhận đó.

Tuy nhiên trong một số trường hợp, một số CB có văn phòng ở nhiều nơi trên thế giới thì công tác thanh tra sẽ được tiến hành một cách độc lập<sup>9</sup> và sau đó sẽ được UTZ chứng nhận như là một CB độc lập. Những CB đó cần thực hiện các đợt thanh tra đột xuất không thông báo trước như là một CB độc lập.

Mỗi năm CB cần hoàn thành báo cáo tổng quan về các đợt thanh tra đột xuất không thông báo trước. Mẫu báo cáo tổng quan nằm trong phụ lục 2 của tài liệu này và cũng có bản Excel trong "Mẫu báo cáo thanh tra đột xuất của UTZ CERTIFIED *Good Inside*"<sup>10</sup>.

UTZ CERTIFIED bảo lưu quyền đánh giá chất lượng bổ xung của các đợt thanh tra này.

<sup>8</sup> Mẫu báo cáo hàng năm sẽ chỉ được cung cấp cho các CB đã được ủy quyền nếu gửi đề nghị đến [certification@utzcertified.org](mailto:certification@utzcertified.org)

<sup>9</sup> CB chịu trách nhiệm toàn phần trong quá trình chứng nhận ở văn phòng của mình.

<sup>10</sup> Mẫu báo cáo tổng quan về thanh tra đột xuất chỉ được sử dụng cho các CBs đã được ủy quyền và sẽ được cung cấp nếu có yêu cầu gửi đến [certification@utzcertified.org](mailto:certification@utzcertified.org) hoặc đến địa chỉ văn phòng.



### **5.3 Cảnh cáo và Quy trình xử lý vi phạm của CB**

UTZ CERTIFIED bảo lưu quyền xử lý vi phạm đối với CB khi có bằng chứng về quy trình hoặc hành vi vi phạm Quy chế này và thỏa thuận hợp tác được ký giữa một CB được ủy quyền và UTZ CERTIFIED. UTZ CERTIFIED sẽ đưa ra cảnh cáo mỗi lần có bằng chứng về sự vi phạm. Ba lần cảnh cáo sẽ dẫn tới sự thu hồi ủy quyền của UTZ CERTIFIED.

Tuy nhiên, UTZ CERTIFIED cũng bảo lưu quyền thu hồi ngay lập tức ủy quyền của CB ngay trong lần đầu phát hiện sự vi phạm về quy trình hay hành vi.

### **5.4 Giao dịch về UTZ CERTIFIED và logo của UTZ CERTIFIED Good Inside**

Bất kỳ giao dịch nào của UTZ CERTIFIED về trang chủ, tờ rơi và các tài liệu khác của CB cần phải được kiểm tra với Phòng Truyền thông của UTZ CERTIFIED tại [communications@utzcertified.org](mailto:communications@utzcertified.org) trước khi công bố ra ngoài.

Các quy trình sử dụng logo của UTZ CERTIFIED trên sản phẩm và bên ngoài sản phẩm, được nêu trong "Chính sách về Nhãn hàng của UTZ CERTIFIED Good Inside"<sup>11</sup>. Các CB đã được ủy quyền được phép sử dụng logo của UTZ CERTIFIED trên giấy chứng nhận theo Bộ Nguyên tắc và Quy trình Giám sát Nguồn gốc.

Logo của UTZ CERTIFIED là một tài liệu có bản quyền và được đăng ký nhãn hiệu, do tổ chức UTZ CERTIFIED sở hữu. Việc sử dụng tài liệu có bản quyền này khi chưa được phép là hành vi bị cấm và có thể dẫn đến việc thu hồi ủy quyền đối với CB và/hoặc các thủ tục pháp lý. UTZ CERTIFIED bảo lưu quyền đòi bồi thường thiệt hại.

<sup>11</sup> Tài liệu này chỉ được cung cấp khi có yêu cầu gửi đến [communications@utzcertified.org](mailto:communications@utzcertified.org).

## 6. Cấu trúc của tiêu chuẩn và việc thực thi

Mỗi loại sản phẩm đều có các yêu cầu về Bộ Nguyên tắc và Quy trình Giám sát Nguồn gốc. Chương này đề cập đến các vấn đề chung áp dụng cho tất cả các loại sản phẩm.

Cấu trúc của Bộ Nguyên tắc đối với Cà phê, Ca cao và Chè dựa vào khái niệm liên tục cải thiện cho phép các nhà sản xuất chứng minh rằng hàng năm họ đã sử dụng tối đa tác động tích cực tới sản xuất. Hệ thống cải tiến bốn năm là một hệ thống đặc biệt với tính minh bạch và chỉ dẫn rõ ràng. Hệ thống này cho phép các nhà sản xuất thực hiện quy trình Lập kế hoạch – Thực hiện – Kiểm tra – Hành động (PDCA), đảm bảo sự cải thiện vượt ra ngoài thời hạn 4 năm.

### 6.1 Cấu trúc và mức độ thực thi

#### A. Bộ Nguyên tắc

Cơ cấu của Bộ Nguyên tắc gồm:

- Có hai loại tiêu chí thanh tra:
  1. Tiêu chí thanh tra **bắt buộc** (Bôi màu xanh)
  2. Tiêu chí thanh tra **bổ xung** (Không bôi màu)
- Tổ chức có chứng nhận cần tuân thủ tất cả các tiêu chí thanh tra bắt buộc và các tiêu chí thanh tra bổ xung đã được xác định trong cả ba phần.
- Có một cột riêng dành cho năm thứ nhất đến năm thứ tư.  
Trong cột chỉ rõ những tiêu chí thanh tra bắt buộc nào cần phải tuân thủ trong từng năm. Ví dụ có một cột riêng đánh giá mức độ thực thi từ năm thứ nhất đến năm thứ tư. Vì cấu trúc này, tổ chức có chứng nhận có thể nhìn thấy các tiêu chí thanh tra sẽ trở thành tiêu chí bắt buộc cho năm tiếp theo. Khi tiêu chí đã được hoàn thành thì cột đó được đánh dấu đã thực hiện.
- **Tiêu chí thanh tra bắt buộc:** Số lượng các tiêu chí thanh tra bắt buộc tăng dần từ năm thứ nhất đến năm thứ tư.  
Điều đó có nghĩa là tổng số tiêu chí cần có cho một chứng nhận tăng dần cho từng hạng mục và từng năm. Điều này thể hiện rõ ở các cột từ năm thứ nhất đến năm thứ tư.  
Ví dụ. Phần 1 (Chương 1-2) trong Bộ Nguyên tắc cho Cà phê:  
Năm thứ nhất của chứng nhận - 12 tiêu chí thanh tra bắt buộc  
Năm thứ hai của chứng nhận - 13 tiêu chí thanh tra bắt buộc  
Năm thứ ba của chứng nhận - 15 tiêu chí thanh tra bắt buộc  
Năm thứ tư của chứng nhận - 16 tiêu chí thanh tra bắt buộc
- Nếu một tiêu chí thanh tra bắt buộc không áp dụng cho tổ chức có chứng nhận thì điều này sẽ được ghi rõ ở cột "góp ý" (Xem Danh mục). Những tiêu chí thanh tra bắt buộc không áp dụng cho chứng nhận cũng cần được ghi rõ ở mục tính toán bên dưới tiêu chí.



- **Chi tiêu thanh tra bổ xung:** Bên cạnh các tiêu chí thanh tra bắt buộc, hàng năm tổ chức được chứng nhận còn phải thực hiện một số tiêu chí thanh tra bổ xung đã được xác định (không bôi đen).  
Đối với các tiêu chí thanh tra bổ xung đã xác định, tổ chức có chứng nhận lựa chọn tiêu chí mà mình muốn thực hiện<sup>12</sup>. Tốt hơn cả là chọn những tiêu chí thanh tra bổ xung sẽ trở thành tiêu chí thanh tra bắt buộc trong năm tiếp theo của chứng nhận.
- Nếu một tiêu chí thanh tra bổ xung không áp dụng cho tổ chức có chứng nhận thì điều này sẽ được ghi rõ ở cột "góp ý" (Xem Danh mục). Như vậy tiêu chí thanh tra bổ xung đó KHÔNG được tính hoặc trừ đi từ tổng số tiêu chí thanh tra bổ xung cần được thực hiện.
- Các tiêu chí thanh tra nói chung đều được áp dụng cho toàn bộ hệ thống sản xuất. Tuy nhiên để dễ dàng hơn cho kiểm định viên thì cột "mức độ thanh tra" sẽ chỉ ra mức độ đánh giá tiêu chí thanh tra (ví dụ tổ chức có chứng nhận (C) và mức độ của nhà sản xuất (P). Trong Bộ Nguyên tắc đối với Cà phê và Ca cao, mức độ thanh tra được xác định là mức N (vườn ươm). Ngoài ra đối với Cà phê mức độ thanh tra được xác định cho mức bảo quản (S).
- Một tổ chức mới bắt đầu tuân thủ Bộ Nguyên tắc trong năm đầu tiên<sup>13</sup>. Các tổ chức đăng ký tái chứng nhận sẽ tiếp tục thực hiện trong các năm tiếp theo (2, 3 or 4)<sup>14</sup>. Ví dụ từ năm thứ hai lên năm thứ ba, năm thứ ba lên năm thứ tư<sup>15</sup>.

## B. Quy trình Giám sát Nguồn gốc

- Tất cả các tiêu chí thanh tra trong Quy trình Giám sát Nguồn gốc đều là tiêu chí bắt buộc. Các tổ chức có chứng nhận phải tuân thủ tất cả các tiêu chí ngay từ năm đầu tiên của chứng nhận.
- Từ khi bắt đầu chế biến sản phẩm, một tổ chức mới có ba tháng để được thanh tra.

<sup>12</sup> Những tiêu chí thanh tra mà tổ chức không (chưa) lựa chọn để thực hiện sẽ không cần phải ghi vào báo cáo tóm tắt.

<sup>13</sup> Đối với cà phê, một tổ chức được chứng nhận năm 2009 theo Bộ Nguyên tắc ban hành năm 2006, đến năm 2010 tổ chức này sẽ được thanh tra và trao chứng nhận theo Bộ Nguyên tắc ban hành năm 2009.

<sup>14</sup> Tham khảo Bộ Nguyên tắc tương ứng để biết thêm thông tin.

<sup>15</sup> Khi một tổ chức được chứng nhận thực thi tiêu chuẩn năm thứ tư thì năm tiếp theo tổ chức đó sẽ được cấp chứng nhận theo năm thứ tư, cho đến khi có thông báo mới của UTZ CERTIFIED.

## 7. Quy trình, quá trình và yêu cầu thanh tra

UTZ CERTIFIED có tham vọng thực hiện các cuộc thanh tra một cách kịp thời và đúng trình tự. Chương này mô tả quy trình và các yêu cầu về thời gian để sắp xếp và thực hiện một cuộc thanh tra (cho cả Bộ Nguyên tắc hoặc Quy trình Giám sát Nguồn gốc).

### 7.1 Quy trình thanh tra

**Để tuân thủ quy trình chứng nhận theo Bộ Nguyên tắc hay/hoặc Quy trình Giám sát nguồn gốc của UTZ CERTIFIED, thanh tra định kỳ hàng năm cần phải được tiến hành, ví dụ mỗi năm dương lịch<sup>16</sup> tổ chức cần có một cuộc thanh tra.**

Quy trình thanh tra gồm các yêu cầu sau:

- a. Các nhà sản xuất và tổ chức (đơn vị xin chứng nhận) cần đăng ký trước với UTZ CERTIFIED để đề nghị được thanh tra. UTZ CERTIFIED sẽ cung cấp cho nhà sản xuất thư khăng định đã đăng ký. Với thư khăng định đó, nhà sản xuất sẽ được cung cấp mã số, tên người sử dụng, và từ khoá để truy cập vào Hệ thống Truy nguyên Nguồn gốc của UTZ CERTIFIED. Nhà sản xuất có thể tìm thấy tất cả các tài liệu liên quan tại đây, ví dụ như Bộ Nguyên tắc, danh mục kiểm tra, những Quy định của Quy trình Giám sát Nguồn gốc và Sử dụng logo;
- b. Khi nhà sản xuất đăng ký thanh tra với CB, CB sẽ bắt đầu quy trình đăng ký bằng việc cung cấp các tài liệu được cập nhật mới nhất cho nhà sản xuất (ví dụ như Quy chế Chứng nhận, Bộ Nguyên tắc hay/và Quy trình Giám sát Nguồn gốc);
- c. Nhà sản xuất và CB sẽ cùng ký hợp đồng về mức phí, thời gian và phạm vi thanh tra;
- d. Trong vòng 20 ngày (4 tuần) sau khi ký hợp đồng, tổ chức xin thanh tra và CB phải thống nhất được thời gian thực hiện thanh tra. Chương 6 nêu các yêu cầu bổ xung cho quy trình thanh tra;
- e. Trong vòng 25 ngày sau khi **kết thúc** đợt thanh tra, CB cần thông báo kết quả thanh tra, báo cáo tóm tắt theo mẫu của UTZ CERTIFIED và chứng nhận UTZ CERTIFIED (quyết định cấp chứng nhận) cho tổ chức xin thanh tra và UTZ CERTIFIED;

Đợt thanh tra được coi là kết thúc khi hoạt động thanh tra tại thực địa đã hoàn thành và các báo cáo được nộp theo yêu cầu. Ví dụ như khi kiểm định viên chính đã ra quyết định cấp chứng nhận; Báo cáo tóm tắt theo mẫu của UTZ CERTIFIED và chứng nhận của UTZ CERTIFIED viết bằng ngôn ngữ chính thống sẽ được trao cho tổ chức xin chứng nhận;

<sup>16</sup> Năm dương lịch được tính từ ngày 1 tháng Một tới ngày 31 tháng Mười Hai hàng năm.



- f. Khi Phòng Chứng nhận nhận được tất cả các tài liệu, thông tin sẽ được xử lý trên Hệ thống Truy Nguyên Nguồn gốc của UTZ CERTIFIED trong đó một tài khoản cho tổ chức xin chứng nhận đã được mở và đưa vào hoạt động.

Bản tiếng Anh hoặc tiếng Tây Ban Nha của các tài liệu nói trên (báo cáo và chứng nhận) sẽ được gửi tới UTZ CERTIFIED. Báo cáo tóm tắt theo mẫu của UTZ CERTIFIED và chứng nhận sẽ được gửi tới CB sau khi được UTZ CERTIFIED phê duyệt.

- g. Nếu có lỗi không tuân thủ ảnh hưởng đến chứng nhận, CB và tổ chức xin chứng nhận cần thống nhất với nhau về thời hạn mà tổ chức xin chứng nhận cần có để xử lý các lỗi không tuân thủ. Thời gian khuyến cáo để giải quyết các lỗi không tuân thủ là từ 6 đến 12 tuần (30 đến 60 ngày làm việc);

Dựa vào kế hoạch khắc phục lỗi không tuân thủ, CB cần đề ra một thời hạn mới mà cả hai phía cùng chấp nhận được để tiến hành thanh tra lại;

Chứng nhận sẽ chỉ được ban hành khi tổ chức xin thanh tra tuân thủ tất cả các tiêu chí thanh tra bắt buộc và tiêu chí bổ xung, đồng thời khắc phục xong các lỗi không tuân thủ;

Trong trường hợp tổ chức xin chứng nhận không tuân thủ yêu cầu chứng nhận theo Bộ Nguyên tắc, CB không được chứng nhận cho mùa vụ đó và tổ chức xin chứng nhận cần đăng ký cho đợt thanh tra mới cho vụ mùa sau;

Trong trường hợp chứng nhận theo Yêu cầu của Quy trình Giám sát Nguồn gốc, tổ chức xin chứng nhận cần phải đăng ký cho một đợt thanh tra mới (không đề ra một khoảng thời gian nhất định);

- h. Trong trường hợp lỗi không tuân thủ được phát hiện trong thời gian chứng nhận có hiệu lực, CB sẽ gửi một thư nhắc nhở tới tổ chức xin chứng nhận và một bản copy đến UTZ CERTIFIED. Tổ chức xin chứng nhận cần thông báo cho CB bằng văn bản về kế hoạch khắc phục lỗi không tuân thủ. CB sẽ đánh giá các hoạt động sửa sai, trong đó có thể bao gồm các hoạt động thanh tra bổ xung. Sau đó CB sẽ quyết định tổ chức có tiếp tục được chứng nhận hay không. CB cần thông báo quyết định của mình cho UTZ CERTIFIED ;

Xem thêm thông tin thêm về các lỗi không tuân thủ ở đoạn 7.6.

- i. Trong trường hợp tổ chức xin chứng nhận đổi CB trong quá trình xin chứng nhận, CB cũ cần cung cấp đầy đủ cho CB mới về các lỗi không tuân thủ;

Khi đăng ký chứng nhận theo Bộ Nguyên tắc, tổ chức xin chứng nhận sẽ tiếp tục tuân thủ các yêu cầu trong năm tiếp theo dựa vào chứng nhận của năm trước;

- j. Những khiếu nại của tổ chức xin chứng nhận về hoạt động của CB (xem đoạn 7.9 về quy trình khiếu nại) cần phải được trả lời trong thời hạn 15 ngày làm việc (3 tuần). Khiếu nại không được giải quyết trong 20 ngày làm việc (4 tuần) cần phải được báo cáo lên UTZ CERTIFIED. Khi đó tổ chức xin chứng nhận có thể liên hệ với UTZ CERTIFIED qua email [certification@utzcertified.org](mailto:certification@utzcertified.org).

## 7.2 Các điều kiện Chứng nhận

Các điều kiện chứng nhận sau đây được áp dụng cho tất cả các loại sản phẩm và Bộ Nguyên tắc hay Quy trình Giám sát Nguồn gốc tương ứng. Các điều kiện bổ xung cho Bộ Nguyên tắc dành cho Chứng nhận Chè được nêu trong phụ lục 6.

- a. Chứng nhận có giá trị trong vòng **12 tháng**. Không được có một khoảng thời gian bỏ trống giữa các lần chứng nhận<sup>17</sup>.
- b. Tại thời điểm ban hành chứng nhận, tổ chức xin chứng nhận cần phải có hợp đồng đã ký với CB;
- c. Sau thời hạn 12 tháng của chứng nhận, có thể gia hạn chứng nhận thêm tới 3 tháng. Tuy nhiên sẽ có một đợt thanh tra hàng năm trong mỗi năm dương lịch<sup>18</sup>. Chứng nhận chỉ được gia hạn khi kế hoạch thanh tra lại đã được lập ra và phê chuẩn. Cần phải thông báo cho UTZ CERTIFIED về việc gia hạn chứng nhận, các lý do có liên quan, thời gian chứng nhận và gia hạn.  
Tổ chức xin chứng nhận cần nộp yêu cầu gia hạn cho CB.
- d. Trong trường hợp gia hạn chứng nhận, thanh tra có thể được thực hiện ở bất kỳ thời điểm nào trong khoảng thời gian 3 tháng gia hạn. Sau đó chứng nhận sẽ được ban hành cho khoảng thời gian gia hạn (ngày, tháng) dựa trên chứng nhận ban đầu<sup>19</sup>.
- e. Trong đợt thanh tra tiếp theo, CB có thể tiến hành thanh tra tổ chức xin chứng nhận trước thời hạn hết hiệu lực của chứng nhận. Như vậy sẽ tạo điều kiện cho CB tiến hành thanh tra tại các thời điểm khác nhau trong quá trình sản xuất và UTZ CERTIFIED đặc biệt khuyến khích điều này.
- f. Chứng nhận UTZ theo Bộ Nguyên tắc và Quy trình Giám sát Nguồn gốc chỉ được ban hành sau khi tất cả các lỗi không tuân thủ gây cản trở đến việc cấp chứng nhận được giải quyết;  
Trong trường hợp tiến hành thanh tra tiếp theo (tái chứng nhận), chứng nhận sẽ được ban hành với ngày chứng nhận ban đầu vì chứng nhận đang trong quá trình tiếp diễn<sup>20</sup>.
- g. Trong trường hợp tiến hành thanh tra tiếp theo (tái chứng nhận), nếu tổ chức xin chứng nhận quyết định không thực hiện thanh tra hàng năm thì CB sẽ huỷ chứng nhận.

Dưới đây là các điều kiện áp dụng cho chứng nhận theo Quy trình Giám sát Nguồn gốc:

Khi chứng nhận theo Quy trình Giám sát Nguồn gốc, một tổ chức xin chứng nhận có ba (3) tháng để thực hiện thanh tra, tính từ khi tổ chức bắt đầu chế biến sản phẩm. Chứng nhận sẽ được ban hành với thời hạn có hiệu lực trùng với thời hạn tổ chức bắt đầu chế biến sản phẩm.

<sup>17</sup> Trường hợp ngoại lệ chỉ được chấp thuận khi tổ chức xin chứng nhận thay đổi CB và trong trường hợp này hợp đồng với CB mới chưa được ký kết tại thời điểm chứng nhận trước hết hạn.

<sup>18</sup> Năm dương lịch được tính từ ngày 1 tháng Một tới ngày 31 tháng Mười Hai hàng năm.

<sup>19</sup> Ngày chứng nhận ban đầu là ngày mà chứng nhận đầu tiên được ban hành.

<sup>20</sup> Ngày chứng nhận ban đầu là ngày mà chứng nhận đầu tiên được ban hành.

Dưới đây là các điều kiện áp dụng cho chứng nhận theo Bộ Nguyên tắc:

- a. Đợt thanh tra đầu tiên (cho một tổ chức xin chứng nhận mới) cần được thực hiện ngay (không quá thời hạn 3 tháng) hoặc trong thời kỳ thu hoạch (3 tháng đầu tiên). Nếu sau đó tổ chức xin chứng nhận quyết định thực hiện đợt thanh tra đầu tiên (vào cuối hoặc sau khi thu hoạch) thì vụ thu hoạch này không được chứng nhận.

Nếu có vụ thu hoạch tiếp theo thì thanh tra đầu tiên có thể được thực hiện vào bất kỳ lúc nào.

Nếu có vụ thu hoạch chính và vụ thu hoạch phụ thì thanh tra đầu tiên có thể được tiến hành giữa hai vụ thu hoạch<sup>21</sup>.

- b. Thời hạn có hiệu lực của chứng nhận bắt đầu từ đầu vụ thu hoạch của tổ chức xin chứng nhận (để toàn bộ vụ mùa năm trong đợt chứng nhận).

Nếu đợt thanh tra đầu tiên thực hiện trong thời gian thu hoạch thì thời hạn có hiệu lực của chứng nhận bắt đầu tính từ khi bắt đầu thu hoạch, điều đó có nghĩa là CB cần phải kiểm tra các yêu cầu có hiệu lực cho giai đoạn từ khi bắt đầu mùa vụ đến thời điểm thanh tra.

Khi có vụ mùa tiếp theo, thời hạn có hiệu lực của chứng nhận có thể bắt đầu vào bất kỳ thời điểm nào.

Nếu có vụ thu hoạch chính và vụ thu hoạch phụ thì thời hạn có hiệu lực của chứng nhận có thể bắt đầu giữa hai vụ thu hoạch (trong trường hợp thanh tra được tiến hành giữa hai vụ thu hoạch) hoặc vào thời điểm bắt đầu vụ thu hoạch chính hoặc phụ (trong trường hợp thanh tra được thực hiện ở thời điểm tương tự).

- c. Như đã nêu ở trên, Chứng nhận theo Bộ Nguyên tắc của UTZ chỉ được ban hành khi các lỗi không tuân thủ làm ảnh hưởng tới việc chứng nhận được giải quyết xong. Trong trường hợp Chứng nhận theo Bộ Nguyên tắc và các lỗi không tuân thủ có liên quan trực tiếp đến vụ mùa năm đó và lỗi thuộc diện nghiêm trọng thì vụ đó sẽ không được chứng nhận<sup>22</sup>.

- d. Như đã nêu ở trên, trong trường hợp có thanh tra tiếp theo (tái chứng nhận), nếu tổ chức xin chứng nhận quyết định **không** thực hiện thanh tra hàng năm thì CB sẽ huỷ hợp đồng. Khi chứng nhận theo Bộ Nguyên tắc, nếu sau đó (ví dụ sau thu hoạch) tổ chức xin chứng nhận quyết định tiến hành thanh tra thì vụ mùa năm đó sẽ không được chứng nhận.

Ví dụ: Một đơn vị sản xuất mới sẽ tiến hành thanh tra lần đầu theo Bộ Nguyên tắc của UTZ. Vụ mùa bắt đầu vào tháng 11 và theo Quy chế, kiểm định viên có thể thực hiện thanh tra ngay sau khi (không quá 3 tháng) hoặc trong thời kỳ thu hoạch (3 tháng đầu tiên). Ví dụ trong giai đoạn từ tháng 9 đến tháng Giêng. Kiểm định viên sẽ thực hiện thanh tra vào tháng Mười và ban hành chứng nhận vào ngày 20 tháng 11 năm 2007. Chứng nhận bây giờ sẽ có hiệu lực đến ngày 20 tháng 11 năm 2008.

Trong năm 2008, CB sẽ gia hạn chứng nhận thêm 3 tháng. Chứng nhận sẽ được gia hạn và có hiệu lực đến ngày 20 tháng Giêng năm 2009. Kiểm định viên cần phải tiến hành thanh tra đơn vị sản xuất trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2008 đến tháng Hai năm 2009. Kiểm định viên thanh tra vào tháng 12 năm 2008. Chứng nhận sẽ có hiệu lực từ ngày 20 tháng Hai 2009 tới 20 tháng 11 năm 2009.

<sup>21</sup> Trường hợp ngoại lệ chỉ được chấp thuận khi có ý kiến đồng ý của CB và UTZ CERTIFIED. CB cần tham khảo ý kiến của UTZ CERTIFIED trước khi khẳng định ngày tiến hành thanh tra.

<sup>22</sup> CB có thể liên hệ Phòng Tiêu chuẩn và Chứng nhận của UTZ để tham khảo ý kiến.



- 
- Chứng nhận đầu tiên                    20 tháng 11 năm 2007 – 20 tháng 11 năm 2008
  - Gia hạn chứng nhận :                    20 tháng 11 năm 2008 – 20 tháng Hai năm 2009
  - Chứng nhận thứ hai :                    20 tháng Hai năm 2009 – 20 tháng 11 năm 2009

### 7.3 Quá trình thanh tra

Đơn vị được chứng nhận theo Bộ Nguyên tắc và/hoặc Quy trình Giám sát Nguồn gốc cần được tái chứng nhận hàng năm (cho mỗi năm dương lịch<sup>23</sup>).

Đoạn này mô tả các bước của quá trình thanh tra theo Bộ Nguyên tắc và Quy Trình Giám sát Nguồn gốc.

#### 7.3.1 Quá trình thanh tra nói chung theo Bộ Nguyên tắc và Quy trình Giám sát Nguồn gốc

Để nâng cao hiệu quả của thanh tra và giảm chi phí, CB sẽ thực hiện **đánh giá sơ bộ hồ sơ tại chỗ** trước khi tiến hành thanh tra cụ thể theo Bộ Nguyên tắc và/hoặc Quy trình Giám sát Nguồn gốc. Tổ chức xin chứng nhận cần nộp kết quả thanh tra nội bộ hàng năm và/hoặc các tài liệu ghi chép khác chứng minh rằng tổ chức đang tuân thủ các yêu cầu tiêu chuẩn. Danh mục liệt kê của UTZ CERTIFIED *Good Inside* là công cụ để hỗ trợ việc đánh giá sơ bộ hồ sơ tại chỗ này. CB sẽ xem xét tất cả các tài liệu đã nộp và liên hệ với tổ chức xin chứng nhận để làm rõ bất kỳ một vấn đề hoặc câu hỏi nào mà họ quan tâm để quyết định xem CB có nên lập kế hoạch thực hiện thanh tra thực địa hay không.

#### 7.3.2 Quá trình thanh tra theo Bộ Nguyên tắc

Thanh tra theo Bộ Nguyên tắc phụ thuộc vào năm mà tổ chức xin chứng nhận nộp đăng ký. Tổ chức xin chứng nhận phải tuân thủ một số tiêu chí thanh tra bắt buộc cũng như một số tiêu chí thanh tra bổ xung đã được xác định. Một đơn vị mới bắt đầu tuân thủ Bộ Nguyên tắc trong năm đầu tiên<sup>24</sup>. Tùy theo tổ chức có muốn tái chứng nhận thì sẽ tiếp tục vào các năm tiếp theo của chứng nhận (năm thứ hai, ba hoặc bốn)<sup>25</sup>. Ví dụ từ năm thứ hai đến năm thứ ba, từ năm thứ ba đến năm thứ tư<sup>26</sup>.

Công tác đánh giá sơ bộ hồ sơ tại chỗ nhằm xác định năm mà tổ chức xin chứng nhận và do đó sẽ phải tuân thủ các tiêu chí thanh tra bắt buộc. Đối với số lượng các tiêu chí thanh tra bổ xung được xác định, tổ chức xin chứng nhận sẽ lựa chọn những điểm mà họ muốn tuân thủ<sup>27</sup>. Tốt nhất là tổ chức xin chứng nhận lựa chọn thực hiện các tiêu chí thanh tra bổ xung sẽ trở thành tiêu chí bắt buộc trong năm tiếp theo của chứng nhận.

Đối với đợt thanh tra đầu tiên, kiểm định viên sẽ kiểm chứng các sổ sách ghi chép theo yêu cầu trong Bộ Nguyên tắc trong vòng 3 tháng trước thời điểm tiến hành thanh tra. Đối với thanh tra tiếp theo (tái

<sup>23</sup> Năm dương lịch được tính từ ngày 1 tháng Một tới ngày 31 tháng Mười Hai hàng năm.

<sup>24</sup> Đối với cà phê, một tổ chức được chứng nhận năm 2009 theo Bộ Nguyên tắc ban hành năm 2006, đến năm 2010 tổ chức này sẽ được thanh tra và trao chứng nhận theo Bộ Nguyên tắc ban hành năm 2009.

<sup>25</sup> Tham khảo Bộ Nguyên tắc tương ứng để biết thêm thông tin.

<sup>26</sup> Khi một tổ chức được chứng nhận tuân thủ năm thứ tư thì năm tiếp theo tổ chức đó sẽ được chứng nhận dựa vào năm thứ tư, cho đến khi có thông báo tiếp theo của UTZ CERTIFIED.

<sup>27</sup> Những tiêu chí thanh tra mà tổ chức không (chưa) lựa chọn để thực hiện thì không được ghi trong báo cáo tóm tắt là lỗi không tuân thủ. Đây là các tiêu chí lựa chọn và sẽ được đề cập tới trong các chứng nhận sau.

chứng nhận), cán bộ kiểm định sẽ kiểm tra tất cả các tài liệu ghi chép theo yêu cầu của Bộ Nguyên tắc tính từ đợt thanh tra trước.

UTZ đặc biệt khuyến nghị rằng, nếu có thể được, tất cả các tiêu chí thanh tra đều được kiểm chứng để nâng cao nhận thức của tổ chức chứng nhận về những tiêu chí thanh tra nào sẽ được đưa ra và/hoặc cần cải thiện hơn nữa để tuân thủ yêu cầu. Tổ chức xin chứng nhận bảo lưu quyền không thanh tra các điểm kiểm soát không bắt buộc cho chứng nhận (ví dụ để tiết kiệm thời gian).

### **Thanh tra theo Bộ Nguyên tắc đối với chứng nhận cho một hoặc nhiều điểm**

Công tác thanh tra sẽ được thực hiện tại trang trại hay/hoặc văn phòng trung tâm, sử dụng bản Quy chế Chứng nhận và Bộ Nguyên tắc mới nhất. Hoạt động thanh tra bao gồm:

- 1) Cuộc họp đầu tiên với Ban quản lý;
- 2) Xem xét tất cả các tài liệu có liên quan;
- 3) Đánh giá sổ sách ghi chép;
- 4) Xem xét, đánh giá các thanh tra nội bộ do nhà sản xuất tiến hành;
- 5) Thảo luận/phỏng vấn các cán bộ chủ chốt;
- 6) Thanh tra trang trại.

**Trong trường hợp chứng nhận đơn lẻ**, cán bộ kiểm định sẽ thanh tra từng trang trại. Nếu trang trại có nhiều điểm thì số điểm tối thiểu mà cán bộ kiểm định thực hiện thanh tra sẽ dựa vào căn bậc hai của tất cả các điểm trực thuộc trang trại này. CB có thể tăng số điểm thanh tra dựa vào các tiêu chí đề ra. Mỗi năm sẽ tiến hành thanh tra các điểm khác nhau. Nội dung thanh tra sẽ bao gồm tất cả các tiêu chí thanh tra của Bộ Nguyên tắc áp dụng cho chứng nhận cá nhân.

**Trong trường hợp chứng nhận nhiều điểm**, hàng năm CB sẽ thanh tra mỗi điểm/đơn vị đăng ký xin chứng nhận, và sẽ ghi rõ trên chứng nhận tên điểm/đơn vị được chứng nhận. Tất cả các điểm/đơn vị sẽ được thanh tra theo các tiêu chí thanh tra của Bộ Nguyên tắc.

- 7) Cuộc họp bế mạc với Ban quản lý, trong đó xem xét tất cả các lỗi không tuân thủ đã được xác định.

## Thanh tra theo Bộ Nguyên tắc đối với chứng nhận một nhóm hoặc nhiều nhóm

Việc thanh tra một nhóm sẽ được tiến hành tại văn phòng trung tâm hoặc văn phòng hành chính của nhóm, áp dụng Quy chế Chứng nhận và Bộ Nguyên tắc mới nhất. Đây là địa điểm quản lý Hệ thống Kiểm soát Nội bộ (ICS) của cả nhóm, nơi lưu giữ tất cả các tài liệu và là nơi ra quyết định của nhóm. Một nhóm nông dân có thể được coi là một đơn vị trang trại nếu tất cả các nông dân đều thực hành các tập quán trồng trọt như nhau và có một hệ thống quản lý chung.

Quy trình Thanh tra bao gồm:

- 1) Cuộc họp đầu tiên với Ban quản lý;
- 2) Đánh giá cơ cấu và chức năng ICS, bao gồm:
  - Danh sách các thành viên của nhóm;
  - Hợp đồng hay thoả thuận giữa nhà sản xuất và nhóm hay quản lý ICS, trong đó nêu rõ quyền và nghĩa vụ của hai phía;
  - Tiêu chuẩn nội bộ của nhóm, được xây dựng dựa trên cơ sở diễn giải Bộ Nguyên tắc áp dụng cho điều kiện cụ thể của nhóm, có nêu các tiêu chí thanh tra được áp dụng;
  - Đánh giá rủi ro: Kiểm định viên sẽ thực hiện đánh giá rủi ro của tất cả các bước trong chuỗi quy trình sản xuất và môi trường trực tiếp, cũng như trong Hệ thống Kiểm soát Nội bộ, để xác định những nguy cơ ảnh hưởng đến sản xuất. Đánh giá rủi ro được coi là cơ sở cho hoạt động thanh tra và cấp chứng nhận.
- 3) Xem xét tất cả các tài liệu có liên quan;
- 4) Đánh giá sổ sách ghi chép;
- 5) Xem xét, đánh giá các thanh tra nội bộ mà Hệ thống Kiểm soát Nội bộ đã thực hiện;
- 6) Đánh giá xem Hệ thống Kiểm soát Nội bộ sẽ giải quyết các lỗi không tuân thủ như thế nào;
- 7) Thảo luận/phỏng vấn các cán bộ chủ chốt;
- 8) Thanh tra trang trại.

**Trong trường hợp chứng nhận nhóm:** Kiểm định viên thanh tra căn bậc hai của tổng số lượng thành viên của nhóm, tối thiểu là 5 thành viên. Số lượng cũng dựa vào kết quả đánh giá rủi ro của Hệ thống Kiểm soát nội bộ. Các trang trại phải được lựa chọn để đảm bảo tính đại diện cho toàn nhóm, kết hợp lựa chọn ngẫu nhiên với lựa chọn dựa vào rủi ro. CB có quyền quyết định tăng số lượng trang trại được thanh tra dựa vào các tiêu chí riêng của mình. Các thành viên/nhà sản xuất thuộc các hệ thống sản xuất tương đối khác nhau (về kích cỡ, bản chất và địa lý) có thể là một thành phần của nhóm hoặc của Hệ thống Kiểm soát Nội bộ nhưng sẽ được kiểm định viên thanh tra một cách độc lập.

Những thành viên này sẽ được thanh tra dựa vào các tiêu chí thanh tra được áp dụng trong Bộ Nguyên tắc.

**Trong trường hợp chứng nhận nhóm có nhiều điểm:** số lượng các trang trại được CB thanh tra sẽ dựa vào căn bậc hai của tổng tất cả các nhà sản xuất trực thuộc nhóm, và cũng được xác định dựa vào kết quả đánh giá rủi ro của Hệ thống Kiểm soát Nội bộ. Nếu các nhóm nhỏ không có hệ thống sản xuất giống nhau hay/hoặc không có quản lý thì các nhóm nhỏ được coi là các cá thể riêng biệt (mặc dù cùng nằm trong một chứng nhận), và CB sẽ lựa chọn số nhóm để thanh tra bằng căn bậc của tổng thành viên trong nhóm.

- 9) Chứng kiến một cuộc thanh tra một mẫu đại diện cho các thanh tra viên nội bộ tiến hành: Đánh giá khả năng và chất lượng hành nghề của thanh tra viên nội bộ;

10) Cuộc họp bế mạc với ban quản lý để rà soát lại các lỗi không tuân thủ đã được xác định.

### **7.3.3 Các yêu cầu của Hệ thống Kiểm soát Nội bộ**

CB đánh giá xem Hệ thống Kiểm soát Nội bộ có giúp tất cả thành viên của nhóm tuân thủ quy định của Bộ Nguyên tắc không. CB cũng kiểm tra xem các quy trình của Hệ thống Kiểm soát Nội bộ do nhóm xây dựng nên có đáp ứng tất cả các tiêu chí tối thiểu có liên quan của Bộ Nguyên tắc của UTZ CERTIFIED không. Thanh tra được tiến hành bằng cách xem xét tất cả các tài liệu của ICS, trình độ của nhân viên ICS và kiểm tra lại số lượng thành viên đại diện của nhóm. CB giao trách nhiệm thực hiện thanh tra hàng năm đối với các thành viên cá thể của nhóm cho ICS của nhóm các nhà sản xuất.

Một ICS gồm các yếu tố sau:

- Một nghiên cứu thực trạng về các thành viên trong nhóm, xác định và quản lý rủi ro;
- Các quy trình thu thập số liệu và ghi chép tài liệu đối với mỗi thành viên trong nhóm;
- Quy trình thanh tra nội bộ và uỷ quyền cho nông dân;

Hệ thống Kiểm soát Nội bộ của UTZ CERTIFIED đối với ca cao có một chương cụ thể về ICS trong đó tất cả các yêu cầu được liệt kê thành các tiêu chí thanh tra.

Tất cả các tài liệu nêu trên là những hướng dẫn cần tuân thủ đối với các hệ thống ICS. Tuy nhiên, có thể tóm tắt các yêu cầu chung của một ICS như sau:

- Danh sách các thành viên của nhóm;
- Hợp đồng hoặc thoả thuận ký giữa nhà sản xuất và nhóm hoặc ban quản lý ICS, trong đó liệt kê tất cả các quyền lợi và nghĩa vụ của cả hai phía;
- Hệ thống tiêu chuẩn nội bộ của nhóm, được xây dựng dựa trên việc áp dụng những yêu cầu của Bộ Nguyên tắc cho tình hình cụ thể của từng nhóm, và nêu rõ các tiêu chí thanh tra; Kết quả báo cáo thanh tra nội bộ hàng năm.

Một yếu tố quan trọng của ICS là hệ thống xác định uỷ quyền hay/hoặc các lỗi không tuân thủ của thành viên nhóm. Thành viên có thể bị huỷ, đình chỉ hoặc cảnh cáo vì các lỗi không tuân thủ với tiêu chí thanh tra bắt buộc và tiêu chí bổ xung, và/hoặc với các thoả thuận hợp đồng với UTZ CERTIFIED. ICS quyết định thời hạn để khắc phục các lỗi không tuân thủ.

*Ghi chú: Xem thêm các thông tin hữu ích về ICS cho chứng nhận nhóm trong bản hướng dẫn do UTZ CERTIFIED và Solidaridad cùng phối hợp xây dựng. Đây là VÍ DỤ về cách thành lập và quản lý một Hệ thống Quản lý Nội bộ cho chứng nhận theo Bộ Nguyên tắc của UTZ CERTIFIED. Bản hướng dẫn này có thể tìm thấy trên trang web của UTZ.*



### **7.3.4 Quá trình thanh tra theo Quy trình Giám sát Nguồn gốc**

Các yêu cầu của Quy trình Giám sát Nguồn gốc áp dụng cho hoạt động xảy ra ở các nước xuất và nhập khẩu. Tham khảo các yêu cầu cụ thể trong các tài liệu tương ứng của Quy Trình Giám sát Nguồn gốc UTZ CERTIFIED cho cà phê, ca cao và chè và xem tổ chức nào trong chuỗi cung ứng cần phải được chứng nhận.

#### **Quy trình Giám sát Nguồn gốc cho chứng nhận cho một và nhiều điểm**

Thanh tra sẽ được thực hiện tại tổ chức xin chứng nhận, sử dụng văn bản mới nhất của Quy trình Giám sát Nguồn gốc và Quy chế Chứng nhận của UTZ CERTIFIED. Thanh tra bao gồm:

- 1) Cuộc họp đầu tiên với Ban quản lý;
- 2) Xem xét tất cả các tài liệu có liên quan;
- 3) Đánh giá sổ sách ghi chép;
- 4) Thảo luận/phỏng vấn các cán bộ chủ chốt;
- 5) Thanh tra trang trại

**Trong trường hợp chứng nhận cho một điểm**, kiểm định viên sẽ thanh tra một điểm của tổ chức xin chứng nhận, dựa vào tất cả các tiêu chí thanh tra được áp dụng trong Quy trình Giám sát Nguồn gốc.

**Trong trường hợp chứng nhận cho nhiều điểm**, hàng năm CB thanh tra mỗi điểm/đơn vị đăng ký xin chứng nhận và ghi rõ trong chứng nhận tên địa điểm/đơn vị được chứng nhận. Tất cả các điểm/đơn vị được thanh tra theo các tiêu chí thanh tra áp dụng trong Quy trình Giám sát Nguồn gốc.

- 6) Cuộc họp cuối cùng với ban quản lý để rà soát các lỗi không tuân thủ đã được xác định.

#### **7.4 Xác định sản lượng chứng nhận**

CB được yêu cầu xác định sản lượng hàng hoá mà một nhà sản xuất hay một nhóm nhà sản xuất bán ra như là sản phẩm được UTZ CERTIFIED chứng nhận. Sản lượng này sẽ được ghi rõ trên chứng nhận. Số lượng sản phẩm được chứng nhận cần phải được xác định dựa trên ghi chép sản lượng của các vụ trước và dự đoán cho vụ tới.

Nếu tổ chức xin chứng nhận (ví dụ như nhà sản xuất hoặc nhóm các nhà sản xuất) vẫn còn tồn sản phẩm đã được chứng nhận từ vụ mùa trước thì kiểm định viên sẽ đánh giá số lượng hàng tồn còn lại được bán như là sản phẩm được UTZ CERTIFIED chứng nhận. Số lượng hàng này sẽ được ghi là “hàng vụ trước chuyển sang” và tổ chức xin chứng nhận vẫn có thể bán số lượng hàng đó như là sản phẩm đã được chứng nhận.

#### **7.5 Thay đổi trong thông tin chứng nhận**

Tổ chức xin chứng nhận cần thông báo tất cả mọi thay đổi liên quan đến thông tin chứng nhận cho CB. Sau đó CB sẽ giám sát sự thay đổi theo Quy chế Chứng nhận.

CB sẽ ban hành chứng nhận mới trong đó ghi rõ tất cả những thay đổi và gửi tới UTZ CERTIFIED. Nếu có thêm một đợt thanh tra thì cần phải nộp báo cáo tóm tắt của thanh tra đó.

Hàng năm một đơn vị được chứng nhận có thể tăng cho tới 10% của sản lượng và/hoặc diện tích vào chứng nhận bằng cách đăng ký diện tích tăng thêm với CB mà CB không cần phải kiểm tra lại. Nếu như sản lượng và/hoặc diện tích tăng thêm của một đơn vị được chứng nhận lớn hơn 10% trong một năm thì cần thực hiện thanh tra bổ xung trong năm đó trước khi sản lượng/diện tích tăng thêm được ghi vào chứng nhận.

Cũng có thể tăng thêm cho tới 10% số lượng thành viên mới của một nhóm sản xuất vào chứng nhận bằng cách đăng ký tên các thành viên mới, diện tích và sản lượng họ sản xuất với CB và CB không cần phải xác minh lại. Nếu số lượng thành viên tăng thêm của một nhóm vượt quá 10% trong một năm thì trong năm đó cần thực hiện một đợt thanh tra bổ xung đối với ICS và căn bậc hai của số lượng thành viên mới trước khi thành viên mới được ghi bổ xung vào chứng nhận hiện có.

Không kể số lượng thành viên mới của một nhóm các nhà sản xuất là bao nhiêu trong một năm, nếu toàn thể một nhóm tăng sản lượng và/hoặc diện tích sản xuất hơn 10% trong một năm thì cần thực hiện một thanh tra bổ xung đối với ICS và căn bậc hai của số lượng các thành viên mới trong năm đó trước khi số lượng bổ xung được ghi vào trong chứng nhận hiện có.

## **7.6 Lỗi không tuân thủ: treo, huỷ chứng nhận và cảnh cáo**

CB cần phải có hệ thống kiểm định tại chỗ để xác định các lỗi không tuân thủ đối với Bộ Nguyên tắc hoặc Quy chế Chứng nhận đã mô tả ở trên. Một tổ chức xin chứng nhận có thể bị đình chỉ, huỷ chứng nhận hay cảnh cáo vì không tuân thủ với các tiêu chí thanh tra bắt buộc và/hoặc tiêu chí bổ xung, và/hoặc với Quy chế Chứng nhận của UTZ.

**Không tuân thủ một tiêu chí thanh tra bắt buộc:** Đơn vị xin chứng nhận cần báo cáo cho CB về bất kỳ một lỗi không tuân thủ một tiêu chí thanh tra bắt buộc nào. Tổ chức xin chứng nhận cũng phải tiến hành các hoạt động để khắc phục lỗi không tuân thủ đó.

- a. Nếu CB phát hiện tổ chức xin chứng nhận **không báo cáo** lỗi không tuân thủ thì CB sẽ gửi một **thư cảnh cáo** yêu cầu tổ chức tuân thủ tiêu chí thanh tra tương ứng trong vòng 6 tuần. Nếu trong khoảng thời gian đó tổ chức xin chứng nhận không có hoạt động nào để khắc phục lỗi không tuân thủ và CB phát hiện được thì CB sẽ ngay lập tức **treo** chứng nhận của tổ chức đó trong 3 tháng. Trong trường hợp CB phát hiện ra một số lỗi không tuân thủ với các tiêu chí thanh tra bắt buộc, CB có thể đình chỉ hoàn toàn chứng nhận của tổ chức này. Khi bị đình chỉ, tổ chức không được bán sản phẩm như là hàng đã được chứng nhận. Sản phẩm đã được ký hợp đồng hoặc thu hoạch trước ngày đình chỉ vẫn được coi là sản phẩm được UTZ CERTIFIED chứng nhận. CB phải tiến hành thanh tra lại trước khi kết thúc thời hạn đình chỉ. Nếu CB phát hiện lỗi không tuân thủ với một tiêu chí thanh tra đã phát hiện trước đây thì CB sẽ **huỷ** chứng nhận của tổ chức này. Tổ chức bị huỷ chứng nhận sẽ không được xin tái chứng nhận trong cùng một năm.
- b. Nếu tổ chức xin chứng nhận **đã báo cáo** lỗi không tuân thủ với CB và khách hàng và đã thực hiện hoạt động khắc phục thì trong vòng không quá 6 tuần CB sẽ bố trí một cuộc thanh tra để xác minh việc thực hiện các hoạt động khắc phục sau khi lỗi không tuân thủ được phát hiện. Trong khoảng thời gian đó, tổ chức vẫn được coi là tổ chức được chứng nhận và có thể bán sản phẩm được coi là đã được chứng nhận. Cuối thời gian thực hiện hoạt động khắc phục, CB cần thanh tra lại tổ chức xin chứng nhận để xác minh việc tuân thủ các tiêu chí thanh tra bắt buộc. Nếu phát hiện lỗi không tuân thủ đã mắc phải trước kia thì tổ chức xin chứng nhận sẽ bị đình chỉ và không thể bán sản phẩm như là sản phẩm được chứng nhận.

**Lỗi không tuân thủ với tiêu chí thanh tra bổ xung<sup>28</sup>:** Nếu trong thời gian thanh tra CB phát hiện hoặc tổ chức xin chứng nhận báo cáo rằng số lượng các tiêu chí thanh tra bổ xung theo yêu cầu không được tuân thủ thì các biện pháp tương tự như lỗi không tuân thủ với các tiêu chí thanh tra bắt buộc sẽ được áp dụng.

<sup>28</sup> Quy trình Giám sát Nguồn gốc không có tiêu chí thanh tra bổ xung.

**Trong trường hợp chứng nhận cho nhóm hoặc đa nhóm:** thành viên/ nhà sản xuất cần báo cáo bất kỳ một lỗi không tuân thủ nào cho ban quản lý ICS. Ban quản lý ICS cần thực hiện các hoạt động khắc phục tương ứng với thành viên/nhà sản xuất để sửa chữa lỗi đó. ICS cũng cần lưu giữ lại tài liệu ghi chép tất cả các lần cảnh cáo, đình chỉ hoặc huỷ bỏ chứng nhận.

- a. Nếu thanh tra nội bộ phát hiện ra nhà sản xuất **không báo cáo** lỗi không tuân thủ với Ban quản lý ICS thì ban quản lý ICS ngay lập tức **đình chỉ** nhà sản xuất. Trong thời gian bị đình chỉ, nhà sản xuất không được bán sản phẩm. Hàng hoá đã được ký hợp đồng hoặc thu hoạch trước ngày đình chỉ vẫn được coi là hàng UTZ CERTIFIED. Trước khi thời hạn đình chỉ kết thúc, nhà sản xuất cần phải tiến hành thanh tra nội bộ một lần nữa. Nếu phát hiện ra lỗi không tuân thủ đã mắc trước kia thì nhà sản xuất với tư cách là thành viên của nhóm sẽ bị **huỷ chứng nhận** và không được đăng ký chứng nhận lại trong cùng một năm.
- b. Nếu nhà sản xuất **đã báo cáo** lỗi không tuân thủ cho ban quản lý ICS thì ban quản lý ICS cần gửi **thư cảnh cáo** tới nhà sản xuất và cho thời hạn để khắc phục lỗi. Trong khoảng thời gian đó, nhà sản xuất vẫn được coi là thành viên của nhóm và có thể bán sản phẩm như là sản phẩm đã được chứng nhận. Vào cuối thời hạn khắc phục lỗi không tuân thủ, ICS phải tiến hành thanh tra lại để xác minh việc tuân thủ (các) tiêu chí thanh tra. Nếu phát hiện ra lỗi không tuân thủ đã mắc trước kia thì nhà sản xuất sẽ bị đình chỉ và không thể bán sản phẩm như là sản phẩm được chứng nhận.

Chứng nhận UTZ cho Bộ Nguyên tắc và Quy trình Giám sát Nguồn gốc chỉ được ban hành khi tất cả các hoạt động khắc phục lỗi không tuân thủ đã được thực hiện. Tất cả các lỗi không tuân thủ này được liệt kê trong báo cáo tóm tắt của UTZ.

Trong trường hợp thanh tra tiếp theo (chứng nhận lại) chứng nhận sẽ được ban hành có đề ngày nguyên bản của chứng nhận vì đây là quá trình chứng nhận liên tục<sup>29</sup>.

Trong trường hợp chứng nhận theo Bộ Nguyên tắc và tổ chức không được cấp chứng nhận, nếu năm sau tổ chức xin chứng nhận thì cần phải tuân thủ các yêu cầu của năm đó. Điều đó có nghĩa là nếu tổ chức được chứng nhận cho năm thứ hai, nhưng khi thanh tra phát hiện không tuân thủ với năm thứ ba thì tổ chức phải tuân thủ với yêu cầu của năm thứ ba<sup>30</sup>.

Trong trường hợp chứng nhận theo Bộ Nguyên tắc và lỗi không tuân thủ liên quan trực tiếp đến vụ mùa của năm đó và lỗi thuộc dạng nghiêm trọng thì vụ mùa đó không được chứng nhận<sup>31</sup>.

<sup>29</sup> Ngày chứng nhận ban đầu là ngày mà chứng nhận đầu tiên được ban hành.

<sup>30</sup> Trường hợp ngoại lệ chỉ được chấp thuận khi có ý kiến đồng ý của CB và UTZ CERTIFIED. CB cần tham khảo ý kiến của UTZ CERTIFIED trước khi khẳng định ngày tiến hành thanh tra.

<sup>31</sup> CB có thể liên hệ Phòng Tiêu chuẩn và Chứng nhận của UTZ để tham khảo ý kiến.



CB cần báo cáo bằng văn bản ngay lập tức cho Phòng Chứng nhận của UTZ CERTIFIED về bất kỳ một cảnh cáo, đình chỉ hay huỷ bỏ chứng nhận nào<sup>32</sup>. Tổ chức cũng cần phải thông báo cho khách hàng của UTZ CERTIFIED về tình trạng của chứng nhận bị đình chỉ. Nếu một sự đình chỉ hoặc huỷ bỏ dẫn tới việc không được chứng nhận thì UTZ CERTIFIED sẽ xoá tài khoản của tổ chức đó trên Hệ thống Truy nguyên của UTZ. Tổ chức đó sẽ không được xuất hiện trên website của UTZ và không còn là thành viên được chứng nhận của UTZ.

### **7.7 Quy trình giải quyết khiếu nại, thắc mắc và tranh chấp**

Các tổ chức xin chứng nhận có thắc mắc, khiếu nại hoặc tranh chấp với CB hoặc đơn vị do CB uỷ quyền về thanh tra và kiểm định có thể gửi khiếu nại cho CB. CB cần có quy trình ghi lại và giải quyết các khiếu nại, thắc mắc và tranh chấp đó. Trong vòng 20 ngày làm việc (4 tuần) CB cần báo cho UTZ CERTIFIED về bất kỳ khiếu nại, thắc mắc và tranh chấp chưa giải quyết được. Nếu tổ chức xin chứng nhận cảm thấy khiếu nại, thắc mắc và tranh chấp chưa được CB giải quyết một cách ổn thoả thì tổ chức có thể báo cáo lên Phòng Chứng nhận<sup>33</sup>.

### **7.8 Công tác giám sát của CB đối với các tổ chức được chứng nhận**

Các tổ chức được chứng nhận cần thông báo cho BC về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến những thông tin cơ bản hay phạm vi của giấy chứng nhận như được nêu trong chương 7.5.

Nếu CB thấy cần thiết thì có thể ra quyết định tiến hành điều tra/thanh tra bổ xung đối với tổ chức được chứng nhận. Trong trường hợp này tổ chức được chứng nhận không được phép bán sản phẩm như là sản phẩm đã được chứng nhận cho tới khi CB thông báo với tổ chức là họ có thể tiếp tục bán hàng chứng nhận. CB cần phải thông báo UTZ CERTIFIED về việc này.

Trong quá trình thanh tra, CB đánh giá sản phẩm của tổ chức xin chứng nhận để xác nhận rằng tổ chức tiếp tục tuân thủ các yêu cầu của Bộ Nguyên tắc và/hoặc Quy trình Giám sát Nguồn gốc.

Hơn nữa Bộ Nguyên tắc yêu cầu mỗi tổ chức xin chứng nhận ghi chép các khiếu nại liên quan đến sản phẩm được chứng nhận và gửi các tài liệu đó cho CB. Tổ chức xin chứng nhận cần thực hiện các hoạt động liên quan đến giải quyết khiếu nại và bất kỳ sự thiếu hụt nào trong sản phẩm hay dịch vụ có ảnh hưởng đến việc thực thi các tiêu chuẩn. Cả tổ chức xin chứng nhận và CB cần ghi chép lại tất cả các hoạt động này. Công tác giám sát được thực hiện khi các tổ chức khác (ví dụ như chính phủ hoặc các tổ chức phi chính phủ) khiếu nại với CB về tổ chức xin chứng nhận.

<sup>32</sup> CB có thể gửi tài liệu tới [certification@utzcertified.org](mailto:certification@utzcertified.org).

<sup>33</sup> Có thể gửi tới [certification@utzcertified.org](mailto:certification@utzcertified.org)



## 8. Các yêu cầu về Chứng nhận và báo cáo tóm tắt

UTZ CERTIFIED có mong muốn đảm bảo công tác thanh tra có chất lượng cao và luôn nhất quán. UTZ CERTIFIED là một kênh lưu chuyển thông tin giữa nhà sản xuất và người mua hàng hoá được chứng nhận có trách nhiệm. Chứng nhận và báo cáo tóm tắt là công cụ để nắm bắt thông tin này. UTZ CERTIFIED có thể sử dụng thông tin này để tiến hành các cuộc kiểm tra chất lượng nội bộ của quá trình thanh tra tổng thể và phân tích tính thực tế của Bộ Nguyên tắc và Quy trình Giám sát Nguồn gốc (ví dụ như lỗi không tuân thủ phổ biến nhất là gì vì làm cách nào để khắc phục các lỗi đó).

Trong báo cáo tóm tắt theo Bộ Nguyên tắc của UTZ có yêu cầu bảng tính cho sự tuân thủ. Cần phải điền đầy đủ vào công cụ tính điểm này khi nộp báo cáo tóm tắt (khi quyết định cấp chứng nhận được đưa ra). Kiểm định viên có thể điền trước vào bảng để sử dụng cho cá nhân và sau khi thu thập được bằng chứng thì cập nhật để nộp.

Tất cả các mẫu báo cáo cho cà phê, ca cao và chè đều có sẵn ở dạng Word<sup>34</sup>. Cũng có thể sử dụng bản tương thích nhưng nội dung cần thiết phải được điền đầy đủ.

Đối với chứng nhận theo Bộ Nguyên tắc và Quy trình Giám sát Nguồn gốc dành cho cà phê, kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2009 bắt buộc phải sử dụng mẫu báo cáo tóm tắt và mẫu chứng nhận mới theo yêu cầu của UTZ CERTIFIED.

<sup>34</sup> Mẫu chỉ dành cho các Tổ chức Chứng nhận được uỷ quyền.



## Phụ lục 1: Mẫu báo cáo hàng năm dành cho các Tổ chức Chứng nhận

Theo Quy chế Chứng nhận phiên bản tháng Ba năm 2009 của UTZ CERTIFIED, chương 7.1, các Tổ chức Chứng nhận được UTZ CERTIFIED ủy quyền cần phải nộp báo cáo hàng năm (đầu/cuối năm) cho UTZ CERTIFIED về số đợt thanh tra đã tiến hành, số đợt thanh tra bất ngờ không báo trước, và kết quả của các đợt thanh tra. Mẫu báo cáo này cần phải được điền vào và gửi tới [certification@utzcertified.org](mailto:certification@utzcertified.org)

Năm		Tên Tổ chức Chứng nhận:							
Văn phòng*	Tổng số kiểm định viên tiến hành thanh tra cho UTZ CERTIFIED	Số kiểm định viên mới tiến hành thanh tra cho UTZ CERTIFIED	Số đợt thanh tra được thực hiện theo Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED, nếu rõ sản phẩm và phiên bản Bộ Nguyên tắc**	Số Chứng nhận được ban hành theo Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED, nếu rõ sản phẩm và phiên bản Bộ Nguyên tắc**	Số đợt thanh tra được thực hiện theo Quy trình Giám sát Nguồn gốc UTZ CERTIFIED, nếu rõ sản phẩm và phiên bản Quy trình***	Số Chứng nhận được ban hành theo Quy trình Giám sát Nguồn gốc UTZ CERTIFIED, nếu rõ sản phẩm và phiên bản Quy trình***	Số lượng đợt thanh tra đột xuất không thông báo trước	Số lượng các thành viên ngừng tham gia chương trình của UTZ CERTIFIED hoặc của Cơ quan Chứng nhận	
1									
2									
3									
4									
5									
6									
Nhận xét hoặc thông tin bổ xung về các đợt thanh tra đã thực hiện (đỉnh chỉ hay hủy bỏ, v.v...)									

\* Nếu Tổ chức Chứng nhận có một vài văn phòng hoạt động thì cần liệt kê các văn phòng thực hiện đợt thanh tra và điền số lượng các đợt thanh tra của UTZ (thanh tra báo trước và không báo trước) cho mỗi văn phòng

\*\* Ví dụ: 10 thanh tra cho cà phê theo phiên bản 2009

5 đợt thanh tra cho cà phê phiên bản 2006

\*\*\* Yêu cầu mỗi Tổ chức Chứng nhận thực hiện các đợt thanh tra "đột xuất" không báo trước cho ít nhất là 10% tổ chức được CB đó cấp chứng nhận hàng năm theo Bộ Nguyên tắc (Xem Quy chế Chứng nhận, chương 6.11). Tổ chức Chứng nhận cũng phải điền vào "mẫu báo cáo tổng quan về các đợt thanh tra đột xuất" và gửi cho UTZ CERTIFIED cùng với báo cáo này.

## Phụ lục 2: Mẫu báo cáo thanh tra đột xuất không báo trước

Theo Quy chế Chứng nhận phiên bản tháng Ba năm 2009 của UTZ CERTIFIED, chương 7.2, các Tổ chức Chứng nhận được UTZ CERTIFIED ủy quyền cần phải nộp báo cáo hàng năm (đầu/cuối năm) cho UTZ CERTIFIED về số đợt thanh tra bất ngờ không báo trước, và kết quả của các đợt thanh tra đó. Mẫu báo cáo này cần phải được điền vào và gửi tới [certification@utzcertified.org](mailto:certification@utzcertified.org).

Năm		Tên Tổ chức Chứng nhận:	
-----	--	-------------------------	--

Tổng số đợt thanh tra cho UTZ		Tổng số đợt thanh tra "bất ngờ" cho UTZ	
Cà phê		Cà phê	
Ca Cao		Ca Cao	
Chè		Chè	

Tên tổ chức đăng ký (bao gồm mã số thành viên của UTZ)	Tên Tổ chức Chứng nhận (văn phòng) thực hiện thanh tra	Tên của kiểm định viên chính và kiểm định viên	Lĩnh vực thanh tra (Nếu rõ loại sản phẩm, Bộ Nguyên tắc hay Quy Trình Giám sát Nguồn gốc và phiên bản)	Ngày tháng thực hiện thanh tra (nêu rõ ngày, tháng, năm)	Những lỗi không tuân thủ phát hiện được trong quá trình thanh tra (ghi rõ số lượng tiêu chí thanh tra nếu có)	Đình chỉ/Hủy bỏ chứng nhận (nếu rõ Có/Không)
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						

Nhận xét hoặc thông tin bổ xung về các đợt thanh tra đã thực hiện (đình chỉ hay hủy bỏ, v.v....)	
--	--





### Phụ lục 3: Lựa chọn chứng nhận cho cà phê

	CHỨNG NHẬN ĐƠN LẺ		CHỨNG NHẬN NHIỀU ĐỊA ĐIỂM	
	Sản xuất nông nghiệp	Chế biến	Sản xuất nông nghiệp	Chế biến
Tài liệu chứng nhận: Bộ Nguyên Tắc	Bộ Nguyên tắc cho Cà phê + Bộ Nguyên tắc cho Cà phê; Phụ lục Chứng nhận cho trang trại Cà phê đơn lẻ	Nằm trong Bộ Nguyên tắc	Bộ Nguyên tắc cho Cà phê + Bộ Nguyên tắc cho trang trại Cà phê; Phụ lục Chứng nhận cho trang trại Cà phê đơn lẻ	Nằm trong Bộ Nguyên tắc
Tài liệu chứng nhận: Quy trình Giám sát Nguồn gốc		-Quy trình Giám sát Nguồn gốc cho Cà phê ở các nước xuất -Quy trình Giám sát Nguồn gốc cho Cà phê ở các nước nhập		-Quy trình Giám sát Nguồn gốc cho Cà phê ở các nước xuất -Quy trình Giám sát Nguồn gốc cho Cà phê ở các nước nhập
Tài liệu bổ trợ:	-Bộ Nguyên tắc: Các phụ lục về Cà phê ( <i>châu Phi, Brazil, Cô lô m bia, Trung Mỹ, Việt Nam</i> ) - Danh mục Dư lượng hóa chất tối đa cho phép -Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng Danh sách các định nghĩa về Cà phê	-Danh sách các định nghĩa về Cà phê; - Chính sách Nhãn hiệu cho Cà phê	-Bộ Nguyên tắc: Các phụ lục về Cà phê ( <i>châu Phi, Brazil, Cô lô m bia, Trung Mỹ, Việt Nam</i> ) -Danh mục Dư lượng hóa chất tối đa cho phép -Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng Danh sách các định nghĩa về Cà phê	-Danh sách các định nghĩa về Cà phê; - Chính sách Nhãn hiệu cho Cà phê
Nhận xét	Xem thêm phần tài liệu bổ trợ: các phụ lục địa phương sẵn có	Đối với các tổ chức sở hữu bộ phận chế biến, các yêu cầu của Quy trình Giám sát Nguồn gốc được lồng ghép vào Bộ Nguyên tắc và có thể xin được chứng nhận này trong quá trình tái chứng nhận hàng năm. Không cần phải có báo cáo và chứng nhận riêng biệt. Trong trường hợp các nhà máy chế biến cho đơn vị khác thì cần phải có báo cáo và chứng nhận theo Quy trình Giám sát Nguồn gốc riêng.	Xem thêm phần tài liệu bổ trợ: các phụ lục địa phương sẵn có	Đối với các tổ chức sở hữu bộ phận chế biến, các yêu cầu của Quy trình Giám sát Nguồn gốc được lồng ghép vào Bộ Nguyên tắc và có thể xin được chứng nhận này trong quá trình tái chứng nhận hàng năm. Không cần phải có báo cáo và chứng nhận riêng biệt. Trong trường hợp các nhà máy chế biến cho đơn vị khác thì cần phải có báo cáo và chứng nhận theo Quy trình Giám sát Nguồn gốc riêng.

	CHỨNG NHẬN NHÓM		CHỨNG NHẬN ĐA NHÓM	
	Sản xuất nông nghiệp	Chế biến	Sản xuất nông nghiệp	Chế biến
Tài liệu chứng nhận	Bộ Nguyên tắc cho trang trại Cà phê + Phụ lục Bộ Nguyên tắc cho trang trại Cà phê	Nằm trong Bộ Nguyên tắc	Bộ Nguyên tắc cho trang trại Cà phê + Phụ lục Bộ Nguyên tắc cho trang trại Cà phê	Nằm trong Bộ Nguyên tắc
Tài liệu bổ trợ	-Bộ Nguyên tắc: Các phụ lục về Cà phê ( <i>châu Phi, Brazil, Cô lô m bia, Trung Mỹ, Việt Nam</i> ) -Danh mục Dư lượng hóa chất tối đa cho phép -Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng Danh sách các định nghĩa về Cà phê	-Danh sách các định nghĩa về Cà phê; - Chính sách Nhãn hiệu cho Cà phê	-Bộ Nguyên tắc: Các phụ lục về Cà phê ( <i>châu Phi, Brazil, Cô lô m bia, Trung Mỹ, Việt Nam</i> ) - Danh mục Dư lượng hóa chất tối đa cho phép -Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng Danh sách các định nghĩa về Cà phê	-Danh sách các định nghĩa về Cà phê; - Chính sách Nhãn hiệu cho Cà phê
Nhận xét	Xem thêm phần tài liệu bổ trợ: các phụ lục địa phương sẵn có	Đối với các tổ chức sở hữu bộ phận chế biến, các yêu cầu của Quy trình Giám sát Nguồn gốc được lồng ghép vào Bộ Nguyên tắc và có thể xin được chứng nhận này trong quá trình tái chứng nhận hàng năm. Không cần phải có báo cáo và chứng nhận riêng biệt. Trong trường hợp các nhà máy chế biến cho đơn vị khác thì cần phải có báo cáo và chứng nhận theo Quy trình Giám sát Nguồn gốc riêng.	Xem thêm phần tài liệu bổ trợ: các phụ lục địa phương sẵn có	Đối với các tổ chức sở hữu bộ phận chế biến, các yêu cầu của Quy trình Giám sát Nguồn gốc được lồng ghép vào Bộ Nguyên tắc và có thể xin được chứng nhận này trong quá trình tái chứng nhận hàng năm. Không cần phải có báo cáo và chứng nhận riêng biệt. Trong trường hợp các nhà máy chế biến cho đơn vị khác thì cần phải có báo cáo và chứng nhận theo Quy trình Giám sát Nguồn gốc riêng.

#### Phụ lục 4: Lựa chọn chứng nhận cho ca cao

	CHỨNG NHẬN ĐƠN LẺ		CHỨNG NHẬN NHIỀU ĐỊA ĐIỂM	
	Sản xuất nông nghiệp	Chế biến	Sản xuất nông nghiệp	Chế biến
Tài liệu chứng nhận: Bộ Nguyên Tắc	Bộ Nguyên tắc cho Ca cao, Chứng nhận đơn lẻ + Phụ lục Bộ Nguyên tắc cho Ca cao, Phụ lục cho chứng nhận đơn lẻ		Bộ Nguyên tắc cho Ca cao, Chứng nhận đơn lẻ + Phụ lục Bộ Nguyên tắc cho Ca cao, Phụ lục cho chứng nhận đơn lẻ	
Tài liệu chứng nhận: Quy trình Giám sát Nguồn gốc		-Quy trình Giám sát Nguồn gốc cho Ca cao		-Quy trình Giám sát Nguồn gốc cho Ca cao
Tài liệu bổ trợ:	- Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng; - Danh mục Dư lượng hóa chất tối đa cho phép - Danh sách các định nghĩa về Ca cao	-Danh sách các định nghĩa về Ca cao; - Chính sách Nhãn hiệu cho Ca cao	- Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng; - Danh mục Dư lượng hóa chất tối đa cho phép - Danh sách các định nghĩa về Ca cao	-Danh sách các định nghĩa về Ca cao; - Chính sách Nhãn hiệu cho Ca cao
Nhận xét	-Sẽ được ban hành năm 2010. Lựa chọn sản xuất chỉ áp dụng cho hạt ca cao	Lựa chọn sản xuất chỉ áp dụng cho hạt ca cao	-Sẽ được ban hành năm 2010. Lựa chọn sản xuất chỉ áp dụng cho hạt ca cao	Lựa chọn sản xuất chỉ áp dụng cho hạt ca cao

	CHỨNG NHẬN NHÓM		CHỨNG NHẬN ĐA NHÓM	
	Sản xuất nông nghiệp	Chế biến	Sản xuất nông nghiệp	Chế biến
Tài liệu chứng nhận	Bộ Nguyên tắc cho Ca cao, Chứng nhận nhóm + Phụ lục Bộ Nguyên tắc cho Ca cao, Phụ lục cho chứng nhận Nhóm		Bộ Nguyên tắc cho Ca cao, Chứng nhận Đa nhóm + Phụ lục Bộ Nguyên tắc cho Ca cao, Phụ lục cho Chứng nhận Đa nhóm	
		-Quy trình Giám sát Nguồn gốc cho Ca cao		-Quy trình Giám sát Nguồn gốc cho Ca cao
Tài liệu bổ trợ:	- Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng; - Danh mục Dư lượng hóa chất tối đa cho phép - Danh sách các định nghĩa về Ca cao	-Danh sách các định nghĩa về Ca cao; - Chính sách Nhãn hiệu cho Ca cao	- Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng; - Danh mục Dư lượng hóa chất tối đa cho phép - Danh sách các định nghĩa về Ca cao	-Danh sách các định nghĩa về Ca cao; - Chính sách Nhãn hiệu cho Ca cao
Nhận xét	-Sẽ được ban hành năm 2010. Lựa chọn sản xuất chỉ áp dụng cho hạt ca cao	Lựa chọn sản xuất chỉ áp dụng hợp đồng phái sinh ca cao	-Sẽ được ban hành năm 2010. Lựa chọn sản xuất chỉ áp dụng cho hạt ca cao	Lựa chọn sản xuất chỉ áp dụng hợp đồng phái sinh ca cao

## Phụ lục 5: Lựa chọn chứng nhận cho chè

	CHỨNG NHẬN ĐƠN LẺ		CHỨNG NHẬN NHIỀU ĐỊA ĐIỂM	
	Sản xuất nông nghiệp	Chế biến	Sản xuất nông nghiệp	Chế biến
Tài liệu chứng nhận: Bộ Nguyên Tắc	Bộ Nguyên tắc cho trang trại chè + Phụ lục Bộ Nguyên tắc cho trang trại chè	Bộ Nguyên tắc cho nhà máy chè + Phụ lục Bộ Nguyên tắc cho nhà máy chè	Bộ Nguyên tắc cho trang trại chè + Phụ lục Bộ Nguyên tắc cho trang trại chè	Bộ Nguyên tắc cho nhà máy chè + Phụ lục Bộ Nguyên tắc cho nhà máy chè
Tài liệu chứng nhận: Quy trình Giám sát Nguồn gốc		Quy trình Giám sát Nguồn gốc cho Chè	-Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng -Danh mục Dư lượng hóa chất tối đa cho phép Danh sách các định nghĩa về Chè	Quy trình Giám sát Nguồn gốc cho Chè
Tài liệu hỗ trợ:	-Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng -Danh mục Dư lượng hóa chất tối đa cho phép -Danh sách các định nghĩa về Chè	Danh sách các định nghĩa về Chè	-Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng -Danh mục Dư lượng hóa chất tối đa cho phép -Danh sách các định nghĩa về Chè	Danh sách các định nghĩa về Chè
Nhận xét	Đối với chứng nhận của nhóm nhà sản xuất, xem Quy chế Chứng nhận Sẽ được bạn hành năm 2010		Sẽ được bạn hành năm 2010	

	CHỨNG NHẬN NHÓM		CHỨNG NHẬN ĐA NHÓM	
	Sản xuất nông nghiệp	Chế biến	Sản xuất nông nghiệp	Chế biến
Tài liệu chứng nhận	Bộ Nguyên tắc cho trang trại chè + Phụ lục Bộ Nguyên tắc cho trang trại chè	Bộ Nguyên tắc cho nhà máy chè + Phụ lục Bộ Nguyên tắc cho nhà máy chè	Bộ Nguyên tắc cho trang trại chè + Phụ lục Bộ Nguyên tắc cho trang trại chè	Bộ Nguyên tắc cho nhà máy chè + Phụ lục Bộ Nguyên tắc cho nhà máy chè
Tài liệu hỗ trợ:	-Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng -Danh mục Dư lượng hóa chất tối đa cho phép -Danh sách các định nghĩa về Chè	Danh sách các định nghĩa về Chè	-Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng -Danh mục Dư lượng hóa chất tối đa cho phép -Danh sách các định nghĩa về Chè	Danh sách các định nghĩa về Chè
Nhận xét	Đối với chứng nhận của nhóm nhà sản xuất, xem Quy chế Chứng nhận Sẽ được bạn hành năm 2010		Sẽ được bạn hành năm 2010	



## Phụ lục 6: Quy trình bổ xung cho chè

Thông thường (nhóm) các nhà sản xuất cung cấp lá chè tươi cho một xí nghiệp để chế biến. Đối với các nhà máy chè của UTZ, khó có thể phân định rõ lá "chè tươi" chưa được chứng nhận với chè được chứng nhận. Với suy nghĩ rằng người trồng chè tiếp tục bán chè tươi cho xí nghiệp và vì vậy không nên loại họ ra khỏi quy trình chứng nhận, có một số lựa chọn khác nhau để đưa người trồng chè vào quy trình chứng nhận. Văn bản này giải thích các điều kiện đối với người trồng chè:

- Chè của những người trồng chè chỉ có thể được coi là chè được chứng nhận nếu những người trồng chè tuân thủ Bộ Nguyên tắc dành cho Chè và có một Hệ thống Kiểm tra Nội bộ (ICS) hoạt động tốt. ICS được đề ra để giám sát việc tuân thủ. Đơn vị xin chứng nhận, chịu trách nhiệm giám sát việc tuân thủ của các thành viên của nhóm, có thể là một đơn vị riêng biệt. (ví dụ như một hợp tác xã hay tổ chức của những nhà sản xuất).
- Các nhà sản xuất chè luôn phải được tổ chức lại với một Hệ thống Kiểm tra Nội bộ, có nghĩa là ho luôn luôn phải đăng ký và "chứng nhận theo nhóm".
- Trong trường hợp những người trồng chè được tổ chức lại thành một đơn vị riêng lẻ (ví dụ như hợp tác xã), họ cần phải đăng ký và chứng nhận một cách riêng rẽ và lựa chọn "chứng nhận nhóm".
- Trong trường hợp những người trồng chè được ghi vào trong chứng nhận của một điền trang (hoặc nhóm các điền trang) và các điền trang này cũng có sản xuất nông nghiệp thì điền trang (hay nhóm các điền trang) đó cần đăng ký thành một nhóm. Tất cả (các) địa điểm sản xuất, bao gồm cả địa điểm sản xuất của (các) điền trang sẽ nằm trong Hệ thống Kiểm soát Nội bộ của nhóm. Tuy nhiên (các) địa điểm sản xuất của (các) điền trang sẽ được thanh tra và kiểm định riêng rẽ. Điều đó có nghĩa là kiểm định viên sẽ tính căn bậc hai của tất cả những người trồng chè để thanh tra.<sup>35</sup> Luôn cần có một Hệ thống Kiểm soát Nội bộ được điều phối/quản lý chung cho tất cả những người sản xuất nhỏ. Kiểm định viên sẽ phải làm hai báo cáo tóm tắt, một báo cáo cho các (điền trang) và một báo cáo cho nhóm các nhà sản xuất.

### Thiết lập Hệ thống Kiểm soát Nội bộ

Nếu sản lượng mua từ những người trồng chè ít hơn 5% tổng sản lượng được chứng nhận trong một nhà máy chế biến thì trong giai đoạn bắt đầu số chè này có thể được coi là đã được chứng nhận, mặc dù Hệ thống Kiểm soát Nội bộ chưa hoàn toàn được thiết lập. Vì lý do cần thời gian và sự đầu tư để xây dựng Hệ thống Kiểm soát Nội bộ nên có một giai đoạn gia hạn là hai năm.

Tuy nhiên các nhà trồng chè sẽ bị thanh tra và nhận được góp ý về các bước cần thiết phải tuân thủ khi cần. Kiểm định viên sẽ báo cáo và thông báo cho UTZ về số lượng người trồng chè, tổng sản lượng mua nhà máy chè mua được từ những người trồng chè và tình hình thành lập Hệ thống Kiểm soát Nội bộ. Trong trường hợp điền trang đã đăng ký dưới một Chứng nhận đơn lẻ hoặc Chứng nhận nhiều địa điểm và muốn đưa tên những người trồng chè vào chứng nhận thì điền trang phải đăng ký lại với tư cách là một nhóm ngay khi Hệ thống Kiểm soát Nội bộ được thành lập. Như vậy chứng nhận sau này sẽ là "chứng nhận nhóm".

<sup>35</sup> Những người sản xuất có hệ thống sản xuất tương đối khác nhau (về bản chất, kích thước và địa lý) có thể tham gia vào nhóm và Hệ thống Kiểm soát Nội bộ nhưng sẽ được kiểm định viên thanh tra riêng rẽ.